

CUỘC TÔNG DU 5-7 THÁNG 5, 2019 CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ TẠI BẢO GIA LỢI (BULGARIA) VÀ BẮC MACEDONIA

1. Đức Thánh Cha gửi thông điệp cho nhân dân Bảo Gia Lợi

Vũ Văn An, 03/May/2019

Theo VaticanNews, ngày 3 tháng 5, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi thông điệp tới nhân dân Bảo Gia Lợi về chuyến viếng thăm tới của ngài tại đây. Nội dung thông điệp như sau:

Anh chị em Bảo Gia Lợi thân mến,

Với ơn phù trợ của Thiên Chúa, trong ít ngày nữa tôi sẽ hiện diện với anh chị em. Đến Bảo Gia Lợi đối với tôi, các cộng sự viên của tôi sẽ là một cuộc hành hương được đánh dấu bằng đức tin, hợp nhất và hòa bình.

Thực vậy, lãnh thổ của anh chị em là quê hương của các chứng nhân đức tin kể từ thời các thánh anh em Cyril và Methodius gieo vãi đức tin ở đó: một hạt giống sinh hoa trái, đã trở sinh nhiều hoa trái ngay trong các thời kỳ khó khăn của thế kỷ trước. Điều này thường được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhắc đi nhắc lại nhiều lần; ngài vốn thực hiện nhiều cố gắng lớn lao giúp Châu Âu tái khám phá các sức mạnh giải phóng của Chúa Kitô; và cũng để Châu lục này bắt đầu thở lại bằng hai lá phổi của nó. Theo bước chân ngài, tôi sẽ có niềm vui được gặp gỡ Đức Thượng Phụ và Thánh Công Đồng của Giáo Hội Chính Thống Bảo Gia Lợi. Với nhau, chúng ta sẽ chứng tỏ quyết tâm bước chân theo Chúa Giêsu trên đường hợp nhất huynh đệ giữa mọi Kitô hữu.

Các các bạn rất thân mến, cuộc hành hương của tôi hoàn toàn để tưởng nhớ Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII, đáng gần 10 năm sống tại Sofa trong tư cách sứ thần tòa thánh đã cùng nhân dân các các bạn tạo nên sợi dây quý mến và âu yếm kéo dài tận đến nay. Ngài là người của đức tin, của hiệp thông và hòa bình. Vì lý do này, tôi đã chọn làm khẩu hiệu cho chuyến tông du này danh hiệu của thông điệp thời danh của ngài là “Hòa Bình Trên Trái Đất -Mir na Zemyata”. Tôi xin các các bạn cùng đồng hành với tôi trong lời cầu nguyện. Cảm ơn các các bạn!

Xin Thiên Chúa ban hòa bình và thịnh vượng cho Bảo Gia Lợi!

2. Chuyến thăm Bảo Gia Lợi và Macedonia của Đức Phanxicô: nhỏ thôi nhưng có thể gây ảnh hưởng lớn

Vũ Văn An, 04/May/2019

Đó là nhận định của Elise Harris trên tạp chí Crux số ngày 3 tháng 5, 2019. Nữ ký giả này cho rằng chuyến đi “có thể là trường hợp điển hình những chuyện lớn phát xuất từ những điều nhỏ mọn. Vì dù hai quốc gia này thuộc loại ngoại vi và nhỏ bé, nhưng chuyến viếng thăm của ngài mang nhiều ý nghĩa thuộc nhiều bình diện khác nhau cả về phương diện tôn giáo lẫn phương diện chính trị.

Một đảng, sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng tại hai quốc gia trước đây do Cộng Sản thống trị nơi người Công Giáo là thiểu số nhỏ nhoi sẽ là một khích lệ lớn lao cho số dân Công Giáo địa phương, ngày càng trẻ trung hơn, đang cố gắng sống đức tin của họ trong một bối cảnh xã hội chính trị trong đó, tự do tôn giáo thời hậu cộng sản, xét về nhiều mặt, vẫn còn là một ý niệm mới mẻ, đang trên đà khai triển.

Chuyến viếng thăm của ngài cũng đáng kể về mặt đại kết, vì các Kitô hữu Chính Thống chiếm đa số dân trong cả hai nước. Đại kết vốn là hòn đá góc của triều giáo hoàng Phanxicô và chuyến ngài viếng thăm các vị lãnh đạo các giáo hội Chính Thống Bảo Gia Lợi và Macedonia sẽ giúp củng cố các mối liên hệ của Vatican với cộng đồng Chính Thống tại Đông Âu.

Về bình diện chính trị, nghị trình xã hội của Đức Phanxicô cũng sẽ được làm nổi bật khi xử lý các vấn đề như nghèo đói và di dân. Bảo Gia Lợi vốn là quốc gia nghèo nhất Châu Âu, còn Macedonia, vốn nghèo nhất trong các cộng hòa Yugoslav thời tiền cộng sản, vẫn đang trong diễn trình phục hồi.

Vươn tay ra với người nghèo và những người bị đẩy qua bên lề chắc chắn sẽ mang một ý nghĩa đặc biệt khi Đức Giáo Hoàng đến viếng thăm Skopje, Macedonia, nơi sinh của Thánh Teresa Calcutta, được Đức Thánh Cha Phanxicô phong hiển thánh năm 2017 và vốn nổi tiếng đã hiến đời mình phục vụ “những người nghèo nhất trong số những người nghèo” trong các khu bùn lầy nước đọng ở Ấn Độ.

Giáo hội và nhà nước

Mặc dù chủ nghĩa cộng sản ở Macedonia và Bảo Gia Lợi đã có những hình thức khác nhau từ giữa những năm 1940 đến đầu những năm 1990, nhưng tác động của nó vẫn được cảm nhận cho đến ngày nay, nhất là trong nền kinh tế và giữa các cộng đồng tôn giáo từng bị đàn áp dữ dội.

Hầu hết chế độ cộng sản ở Macedonia là dưới thời Joseph Braz Tito, người nổi tiếng là nhà lãnh đạo cộng sản duy nhất thời ấy đã phá vỡ mối liên hệ với Liên Xô và thi hành hệ thống riêng, khiến ông được nổi tiếng.

Cuộc đàn áp tôn giáo dưới thời Tito khá nhỏ so với hầu hết các quốc gia cộng sản khác vào thời điểm đó. Mặc dù chế độ chính thức khó chịu đối với tôn giáo, Giáo hội Chính thống giáo Macedonia, vốn được độc lập vào năm 1967, được phép hiện hữu và hoạt động tự do, trong khi các cộng đồng khác, trong đó có Hồi giáo, Công Giáo và Kitô giáo Thệ phản, được phép thực hành dưới những hạn chế nhất định.

Tại Bảo Gia Lợi, Chính thống giáo được đối xử ưu ái để đối lấy sự phục tùng nhà nước, trong khi người Công Giáo và các cộng đồng tôn giáo khác phải đương đầu với một cuộc bách hại công khai. Tài sản bị tịch thu, giáo sĩ và tín hữu bị cầm tù, quấy rối hoặc thậm chí bị giết, và các tín hữu có ít quyền hợp pháp.

Khi nói đến mối liên hệ giữa Giáo hội và nhà nước ngày nay, ít nhất nơi người Công Giáo, tình hình tuy không thù địch nhưng phần lớn thờ ơ vì số lượng nhỏ người Công Giáo ở mỗi quốc gia.

Nói với Crux, Gonzalo Sanz, một người Công Giáo từ Tây Ban Nha đến làm việc cho công ty AD về thị trường năng lượng và sống ở Bảo Gia Lợi trong 1 thập niên qua, cho biết các mối liên hệ với chính phủ “không phải là không hiện hữu”, nhưng chúng “không được nghĩ tới mấy”.

Tuy nhiên, anh cho biết, có sự tôn trọng rất lớn đối với “các vị tử đạo thời cộng sản”, và đối với các giám mục và linh mục đã cương quyết không từ bỏ đức tin của họ trước các đe dọa của chính phủ.

Sanz cho biết, hầu hết các cuộc tranh đấu hiện nay là về các vấn đề như ý thức hệ phái tính, do chính phủ thúc đẩy chỉ để bị phản đối bởi người Chính thống giáo, Công Giáo và Thệ phản, khiến vấn đề này trở thành vấn đề thống nhất hóa đối với mọi cộng đồng Kitô giáo.

Đức Giám Mục Kiro Stojanov của Skopje cho biết trong một cuộc phỏng vấn gần đây với trang web Công Giáo “katolici.mk”, rằng ở Macedonia, có mối liên hệ chặt chẽ hơn với chính phủ, nơi có một ủy ban về liên hệ giữa các Giáo hội và các cộng đồng và nhóm tôn giáo.

Hiến pháp bảo đảm tự do tôn giáo, chính thức công nhận Giáo hội Chính thống giáo Macedonia với Tòa tổng giám mục Ohrid (MPC-OA), Hội giáo, Công Giáo, Giáo hội Methodist Thệ phản và các cộng đồng Do Thái giáo, mà các nhà lãnh đạo được tổ chức các cuộc họp thường xuyên.

Đức Cha Stojanov nói “Có thể nói rằng có các mối liên hệ tốt đẹp giữa các nhóm, mặc dù luôn có cơ hội để cải thiện”. Ngài nói thêm rằng ở bình diện chính phủ, “tự do tôn giáo đang trong giai đoạn chuyển tiếp, như trường hợp các nước khác đang trong diễn trình chuyển tiếp. Điều dễ hiểu là mọi sự đang trong diễn trình hướng tới một nền dân chủ hoàn hảo hơn”.

Một cộng đồng nhỏ bé giữa lòng Chính thống giáo

Ở cả hai quốc gia, Đức Phanxicô sẽ được chào đón bởi các cộng đồng Công Giáo nhỏ nhưng đang phát triển. Ở Bảo Gia Lợi, người Công Giáo chiếm khoảng 0,5% dân số 7.1 triệu người, trong khi ở Macedonia, họ chỉ là 1% trong số 2 triệu dân.

Xét về mối liên hệ giữa người Công Giáo và Chính thống giáo, tình hình, dù khác nhau ở mỗi quốc gia, phần lớn là thân ái giữa các tín hữu bình thường nhưng đôi khi căng thẳng giữa các hàng giáo phẩm, đặc biệt là ở Bảo Gia Lợi.

Trong các bình luận ngỏ với Crux, Cha Pavo Sekerija, giám đốc Caritas Macedonia, một tổ chức từ thiện của Đức Giáo Hoàng nhằm phục vụ cả người Công Giáo lẫn người ngoài Công

Giáo trong khu vực và hướng dẫn các tình nguyện viên cho chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng, về sự đa dạng của các cộng đồng tôn giáo, đã nói rằng “mối liên hệ ấy là sự phong phú lớn nhất và cũng là thách thức lớn nhất của chúng con”.

Tâm tư trên đã được Cha Boris Stoykov lặp lại; ngài là cha xứ tại giáo xứ Đức Mẹ Lên Trời ở Zhitnitsa; Ngài nói với Crux rằng ở đất nước ngài, các liên hệ giữa giáo dân tốt đẹp nhưng có “nhiều khó khăn” khi đụng tới hàng giáo sĩ.

Ngài nói “Có nhiều khoan dung và tôn trọng bởi vì ở đây, ở Bảo Gia Lợi, có nhiều đại diện của một số tín phái tôn giáo. Đây là một quốc gia trong đó có nhiều người Hồi giáo hơn người Công Giáo, vì vậy các mối liên hệ giữa giáo dân tốt hơn, nhưng có khó khăn hơn nơi hàng giáo phẩm”.

Tương tự như thế, Sanz nói rằng anh đã nói chuyện với một số linh mục ở Bảo Gia Lợi; các ngài kể lại việc nhìn vào các cộng đoàn của các ngài trong một số Thánh lễ Chúa Nhật và thấy rằng gần một nửa là người Chính thống giáo, và các ngài hy vọng nhiều người Chính thống giáo sẽ tham dự Thánh lễ ngày 6 tháng 5 của Đức Phanxicô tại Rakovsky; trong thánh lễ này, ngài sẽ cho khoảng 200 trẻ em rước lễ lần đầu.

Sanz cho biết, lý do là vì mặc dù việc tham dự thánh lễ hàng tuần là điều bắt buộc đối với người Công Giáo, nhưng không bắt buộc đối với người Chính thống giáo, nghĩa là tín hữu Chính thống giáo muốn đi lễ Chúa Nhật luôn có thể làm như vậy tại một giáo xứ Công Giáo.

Anh nói rằng ngôn ngữ được sử dụng trong phụng vụ cũng tạo sự khác biệt, vì các buổi phụng vụ của Chính thống giáo được cử hành theo truyền thống bằng các ngôn ngữ cổ trong khi các buổi phụng vụ của Công Giáo được cử hành bằng tiếng Bảo Gia Lợi, làm cho Thánh lễ dễ theo dõi hơn. Anh cho biết mỗi năm có khoảng 40-50 người gia nhập Giáo Hội Công Giáo.

Sanz cho hay: Tuy nhiên, ở bình diện thể chế, nhiều lần các giám mục Chính thống đối xử với các đối tác Công Giáo của họ, như thể người Công Giáo không hiện hữu; anh lưu ý rằng dù sẽ có một cuộc gặp gỡ đại kết với các nhà lãnh đạo Chính thống giáo ở Macedonia, Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi, vốn có truyền thống trung thành với Mạc tư khoa, nên đã từ chối giúp đỡ việc tổ chức chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng, chỉ đồng ý gặp Đức Phanxicô thôi chứ không có gì khác hơn.

Sanz nhận định: Hầu hết sự căng thẳng này xuất phát từ cảm thức duy quốc gia, nhưng dù vậy, các cộng đồng tôn giáo vẫn có thể hợp tác qua các hoạt động bác ái và chiến đấu để duy trì bản sắc Kitô giáo của Bảo Gia Lợi giữa các áp lực thế tục.

Ở Macedonia, các liên hệ có xu hướng âm áp hơn. Đức Cha Stojanov cho biết trong cuộc phỏng vấn của ngài rằng một phái đoàn đại diện cho cả Chính thống giáo lẫn Công Giáo đang thực hiện một cuộc hành hương hàng năm đến Rôma để viếng mộ của Thánh Cyril, một vị thánh rất được tôn kính trong cả hai truyền thống.

Ngoài ra, còn có một hội đồng liên tôn, tổ chức các cuộc họp thường xuyên, trong đó các nhà lãnh đạo của mọi cộng đồng tôn giáo tập hợp để thảo luận các vấn đề liên quan đến luật pháp, nhân quyền, luân lý và đạo đức. Họ thường xuyên đến thăm nhau vào các ngày lễ và các cuộc họp cá nhân không phải là điều bất thường.

Đức Cha Stojanov cho biết “Nguyên tắc căn bản không những chỉ là sự khoan dung, mà còn có sự hợp tác, tôn trọng lẫn nhau và đóng góp chung nhằm vào các tín hữu và tất cả những người có thiện chí”.

Cha Sekerija thì lưu ý rằng có lần, Đức Phanxicô đã nói rằng, “nơi duy nhất không có xung đột là nghĩa trang”, ý muốn nói các căng thẳng sẽ tồn tại chừng nào con người còn tồn tại. Ngài kêu gọi phải giáo dục người ta hơn nữa “chịu học tập để chấp nhận sự đa dạng và sống như một khả thể chứ không như một rào cản”.

Mẹ Teresa và một “nụ hôn cho người nghèo”

Có lẽ đặc điểm xác định chuyến đi của Đức Giáo Hoàng đến Macedonia và Bảo Gia Lợi sẽ là một tập chú vào cảnh nghèo. Đức Giáo Hoàng, người vốn kêu gọi một Giáo hội nghèo cho người nghèo, sẽ đến thăm nơi sinh của Mẹ Teresa, người đã dành cả cuộc đời của mình để phục vụ những người nghèo nhất trong số những người nghèo.

Macedonia và Bảo Gia Lợi đều là những quốc gia nghèo. Bảo Gia Lợi hiện có mức lương tối thiểu thấp nhất ở châu Âu, khoảng \$ 319 một tháng, so với Hy Lạp, nơi mức lương tối thiểu là \$ 765 và Bỉ, với \$ 1,782 một tháng.

Một viên chức liên đoàn lao động gần đây đã nói rằng, “Bảo Gia Lợi là Bangladesh của châu Âu”, nghĩa là họ làm hàng hóa giá rẻ cho các công ty nước ngoài để xuất khẩu đi nơi khác.

Tại Macedonia, ước tính 39,4% dân số hơn 2 triệu người sống dưới mức nghèo, nghĩa là khoảng 600,000 cá nhân hiện đang sống trong nghèo đói, với nạn thất nghiệp là một trong những nguyên nhân lớn nhất.

Trong khi ở Bảo Gia Lợi ngày 6 tháng 5, Đức Phanxicô sẽ đến thăm một trại tị nạn ở quận Vrazhdebna của Sofia. Đặt tên theo quận, trại được mở hồi tháng 9 năm 2013 khi những người di cư bắt đầu ồ ạt đổ vào châu Âu.

“Trại” thực ra là một ngôi trường bỏ hoang được sửa chữa làm nơi trú ngụ cho di dân và người tị nạn trên đường đến các nước khác khắp châu Âu. Gần 500 người đã được chào đón khi trung tâm lần đầu tiên mở cửa, với 20 người có lúc bị nhồi nhét vào cùng một căn phòng.

Theo Sanz, hiện chứa khoảng 300 người, hầu hết đến từ Syria và Afghanistan, trung tâm vào năm 2014 đã được Quỹ tị nạn châu Âu tài trợ 80% và 20% từ ngân sách quốc gia. Nó cung cấp các lớp học ngôn ngữ và chăm sóc y tế, với hầu hết các vật tư được cung cấp bởi hội Các Bác sĩ Không Biên giới, cũng như các bữa ăn, phòng tắm và chỗ ngủ.

Đức Phanxicô cũng sẽ gặp gỡ những người nghèo trong khi ngài đến Macedonia vào ngày 7 tháng 5, một điểm dừng chân được tổ chức bởi Dòng truyền giáo Bác ái của Mẹ Teresa.

Theo Cha Sekerija, những người nghèo tham dự trải nghiệm được “tình yêu và sự gần gũi” của các nữ tu trên căn bản hàng ngày, tuy nhiên, họ bị hạn chế về không gian. Trong cuộc gặp gỡ, các nữ tu Dòng Truyền giáo Bác ái sẽ phân phát các bữa ăn nóng hổi.

Đức Cha Stojanov nói “Các các bạn đã biết trong các chuyến đi của ngài, Đức Giáo Hoàng

không bao giờ quên người nghèo. Con muốn nói chuyện thăm này cho thấy một cách tượng trưng ‘một nụ hôn cho người nghèo’”.

Một Giáo hội trẻ trung

Kitô giáo ở Bảo Gia Lợi và Macedonia có xu hướng trẻ trung, tự hào có nhiều gia đình trẻ đang hoạt động và tham gia vào các cộng đồng giáo xứ. Như ngài quen làm trong gần như mọi chuyến viếng thăm quốc tế, Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ gặp gỡ những người trẻ tuổi trong biển cỏ đại kết và liên tôn với giới trẻ Macedonia vào ngày cuối cùng của chuyến viếng thăm.

Nói về đức tin sâu sắc của người Công Giáo ở Bảo Gia Lợi, Đức Cha Stoykov nói với Crux rằng "sự kiện sau 45 năm cộng sản, những người này, những người Công Giáo ở Bảo Gia Lợi này, vẫn duy trì được đức tin của họ, với tôi, là một phép lạ nhỏ của ơn thánh vì áp lực của chế độ chống lại Giáo hội rất mạnh mẽ".

Đức Cha cho hay: Ở Rakovsky, một trong những thành phố lớn nhất ở Bảo Gia Lợi, nơi sẽ cử hành Thánh lễ và rước lễ lần đầu cho khoảng 200 trẻ em, có 17,000 cư dân và trong số đó, “có nhiều người sẽ tới tham dự Thánh lễ Chúa Nhật, trong đó có cả người trẻ”. Ngài nói thêm rằng thế hệ trẻ đã không từ bỏ đức tin”.

Theo Sanz, sau chuyến viếng thăm của Thánh Gioan Phaolô II tại Bảo Gia Lợi vào năm 2002 “đã có một sự bùng nổ ơn gọi”, hầu hết là làm linh mục hoặc đời sống tu trì. Hầu hết người Công Giáo đều tin tưởng rằng sự phấn khích y như thế sẽ diễn ra sau chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô và Giáo hội địa phương sẽ nhận được “một hồng ân” sau khi chào đón Đức Thánh Cha.

Sanz nhận định “Bảo Gia Lợi là một Giáo hội trẻ trung”; anh giải thích hiện anh đang hợp tác trong một dự án mở trường Công Giáo đầu tiên ở nước này sau thời cộng sản. Trong thời kỳ cộng sản, ba trường Công Giáo ở Sofia đã bị đóng cửa, và cho đến ngày nay, không có trường nào đã mở cửa lại.

Mặc dù các trường tôn giáo ở Bảo Gia Lợi về mặt kỹ thuật vẫn bị cấm, dự án đang diễn tiến và được đăng ký như một trường học thông thường, phi tôn giáo có tên là “Regina Sofia” (Nữ Vương Sofia). Tuy nhiên, Sanz cho biết các viên chức giáo dục của chính phủ biết rõ nguồn gốc Công Giáo của trường, và thậm chí đã xin vé tham dự Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng.

Anh nói, Bảo Gia Lợi “là một Giáo hội đang lớn dần”, nơi các chỗ thờ phượng đang được xây dựng “tại các khu vực ưu đãi, nơi trước đây không có nhà thờ nào”.

Nói về cuộc gặp gỡ sau cùng giữa các người trẻ liên tôn mà Đức Giáo Hoàng sẽ tổ chức ở Macedonia, Đức Cha Stojanov bày tỏ hy vọng cuộc gặp gỡ sẽ “cải thiện hơn nữa sự chung sống và hợp tác với người khác và với những người khác với chúng ta, như một chính nghĩa làm phong phú lẫn nhau, chứ không phải một điều khiến chúng ta xa cách nhau”.

Đức Cha cho rằng “tuổi trẻ như một phạm trù là những người cởi mở nhất đối với việc sống chung trong tương lai”; ngài giải thích rằng họ sẽ có cơ hội đặt các câu hỏi với Đức Giáo Hoàng.

Và theo ngài, thông điệp của Đức Giáo Hoàng gửi giới trẻ sẽ là “Magna Carta” (Đại Hiến

Chương) cho nền mục vụ giới trẻ, “cũng như một khích lệ đối với việc chung sống và hợp tác của các thế hệ trẻ trong tương lai, không chia rẽ trên cơ sở đức tin và quốc gia.

3. Đức Giáo Hoàng tới Bảo Gia Lợi: một cây cầu giữa Đông và Tây

Vũ Văn An, 05/May/2019

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến Bảo Gia Lợi và đọc bài diễn văn chính thức đầu tiên khi ngài gặp gỡ các Nhà cầm quyền, Xã hội Dân sự và Ngoại giao đoàn ở Sofia.

Theo VaticanNews, về mặt địa lý, thành phố thủ đô Sofia của Bảo Gia Lợi nằm giữa Biển Đen ở phía đông và Biển Adriatic ở phía tây. Trong bài phát biểu công khai đầu tiên ở nước này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gọi Bảo Gia Lợi là cầu nối giữa Đông và Tây, có khả năng tạo dễ dàng cho cuộc gặp gỡ giữa các nền văn hóa, sắc tộc, văn minh và tôn giáo khác nhau mà trong nhiều thế kỷ đã sống ở đây trong hòa bình.

Phát biểu trước Tổng thống, Chính quyền và Ngoại giao đoàn tại Quảng trường Atanas Burov ngay sau khi ngài đến, Đức Giáo Hoàng đã ca ngợi Bảo Gia Lợi, nói rằng ở đây, “sự đa dạng, kết hợp với sự tôn trọng các bản sắc khác biệt, được xem như một cơ hội, một nguồn làm phong phú chứ không phải là một nguồn gây xung đột”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại chuyến viếng thăm của Thánh Gioan Phaolô II tới Bảo Gia Lợi hồi tháng 5 năm 2002 và nói về việc Thánh Gioan XXIII phục vụ với tư cách là sứ thần Tòa Thánh ở Sofia trong mười năm. Đức Giáo Hoàng cũng tưởng nhớ thánh Cyril và thánh Methodius, hai vị Thánh “đã truyền giảng Tin Mừng cho các dân tộc Slav”, và cùng là thánh quan thầy của châu Âu. Đức Giáo Hoàng gọi các ngài là “một nguồn cảm hứng cho cuộc đối thoại sinh hoa trái, hòa hợp và gặp gỡ huynh đệ giữa các Giáo hội, các nhà nước và các dân tộc”.

Một khoảnh khắc đặc biệt trong lịch sử

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục mô tả “khoảnh khắc đặc biệt này của lịch sử” ở Bảo Gia Lợi, “Ba mươi năm sau khi kết thúc chế độ toàn trị” từng giam cầm “tự do và các sáng kiến của xứ sở”. Ngài nói tới các hậu quả của việc di cư trong những thập niên gần đây từng chứng kiến hơn hai triệu người Bảo Gia Lợi rời khỏi đất nước của họ để tìm kiếm việc làm. Điều này, kết hợp với điều Đức Giáo Hoàng gọi là “mùa đông dân số” tức việc giảm tỷ lệ sinh sản, đã dẫn đến việc mất dân số và bỏ hoang của nhiều ngôi làng và thành phố”.

Khuyến khích và mời gọi

Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyến khích các nhà lãnh đạo Bảo Gia Lợi tiếp tục tạo điều kiện cho phép người trẻ “đầu tư năng lực trẻ trung của họ và lên kế hoạch cho tương lai của họ”, biết rằng họ có thể có “một cuộc sống xứng đáng” ngay tại quê hương của họ. Đức Giáo

Hoàng cũng trân trọng mời gọi mọi người Bảo Gia Lợi nào “vốn quen thuộc với thảm kịch di cư” không nhắm mắt, không đóng cửa trái tim hay bàn tay họ “đối với những người đến gõ cửa nhà các các bạn”.

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô gợi ý chúng ta nên “hưởng lợi từ lòng hiếu khách của người dân Bảo Gia Lợi” để mọi tôn giáo có thể đóng góp vào sự phát triển của nền văn hóa biết “tôn trọng con người nhân bản”, và “bác bỏ mọi hình thức bạo lực và cưỡng bức”. Đức Giáo Hoàng nói, nhờ cách này, những người tìm cách “thao túng và khai thác tôn giáo sẽ bị đánh bại”.

4. Toàn văn bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trước Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi

Vũ Văn An, 05/May/2019

Ngay sau cuộc gặp gỡ với chính quyền Bảo Gia Lợi, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn ở Sofia vào Chúa Nhật, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp Thượng phụ Neophyte và Thánh Công đồng của Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi tại Điện Công đồng ở thủ đô.

Trong bài phát biểu của ngài trước Thánh Công đồng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã suy niệm về gương sáng của các Tông đồ của người Slav, các thánh Cyril và Methodius, những nhà truyền giảng Tin Mừng thế kỷ thứ 9 từ Texalônica, những vị đã rao giảng Kitô giáo cho người Slav.

Xin đọc dưới đây toàn văn bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng:

Thưa Đức Thượng phụ,
Các Tổng Giám Mục và Giám mục đáng kính,
Anh em thân mến,

Christos vozkrese!

Trong niềm vui của Đấng Cứu Rỗi sống lại, tôi xin ngõ tới quý vị lời chúc mừng Phục Sinh vào Chúa Nhật này được miền Đông Kitô giáo biết đến với tên gọi “Chúa Nhật Thánh Tôma”. Chúng ta hãy xem vị Tông đồ, người đặt tay vào cạnh sườn Chúa, chạm vào các vết thương của Người và tuyên xưng, “Lạy Chúa con và lạy Thiên Chúa con!” (Ga 20:28). Các vết thương mở ra trong diễn trình lịch sử giữa chúng ta, các Kitô hữu vẫn còn là những vết bầm tím đau đớn trên Thân thể Chúa Kitô là Giáo hội. Ngay cả ngày nay, hiệu quả của chúng vẫn còn hiển hiện; chúng ta có thể chạm tay vào chúng. Thế nhưng, có lẽ cùng nhau chúng ta có thể chạm vào các vết thương đó và tuyên xưng Chúa Giêsu đã sống lại và công bố Người là Chúa và là Thiên Chúa của chúng ta. Có lẽ cùng nhau chúng ta có thể nhìn nhận các thất bại của mình và chìm mình vào các vết thương đầy yêu thương của Người. Và bằng cách này, chúng ta có thể khám phá ra niềm vui của tha thứ và tận hưởng trước mùi vị của cái ngày khi,

với ơn phù trợ của Thiên Chúa, chúng ta có thể cử hành mầu nhiệm Vượt Qua tại cùng một bàn thờ.

Trên hành trình này, chúng ta được nâng đỡ bởi số lượng lớn lao các anh chị em của chúng ta, những người mà con đặc biệt muốn bày tỏ lòng tôn kính: các nhân chứng của lễ Phục sinh. Biết bao nhiêu Kitô hữu ở đất nước này đã chịu đựng đau khổ vì danh Chúa Giêsu, nhất là trong cuộc đàn áp của thế kỷ trước! *Đại kết bằng máu!* Họ rải một loại nước hoa thơm phức trên “vùng đất Hoa hồng này”. Họ đã trải qua những thử thách dày đặc để lan tỏa hương thơm của Tin Mừng. Họ nở hoa trên mảnh đất màu mỡ và được vun sỏi tốt, như một phần của một dân tộc giàu đức tin và tình người chân chính từng ban cho họ những góc rẽ mạnh mẽ, sâu sắc. Tôi nghĩ đặc biệt đến truyền thống đan viện mà từ thế hệ này sang thế hệ họ đã nuôi dưỡng đức tin của người dân. Tôi tin rằng những nhân chứng của lễ Phục sinh, anh chị em của những tín phái khác nhau đã hợp nhất trên thiên đàng nhờ đức ái của Thiên Chúa, giờ đây đang nhìn chúng ta như những hạt giống được gieo trên trái đất và nhằm sinh hoa trái. Trong khi rất nhiều anh chị em khác của chúng ta trên khắp thế giới tiếp tục chịu đau khổ vì đức tin của họ, họ yêu cầu chúng ta đừng đóng cửa mà hãy tự mở lòng ra, vì chỉ bằng cách này, các hạt giống kia mới có thể sinh hoa trái.

Cuộc gặp gỡ này, cuộc gặp gỡ mà tôi rất mong muốn, theo sau cuộc gặp gỡ của Thánh Gioan Phaolô II với Đức Thượng phụ Maxim trong chuyến viếng thăm đầu tiên của Giám mục Rôma tới Bảo Gia Lợi. Nó cũng theo sau bước chân của Thánh Gioan XXIII, đáng, trong những năm sống ở đây, đã trở nên gắn bó với dân tộc này, “một cách đơn giản và tốt lành” (*Giornale dell'anima*, Bologna, 1987, 325), rất quý giá lòng trung thực của họ, tính làm việc chăm chỉ của họ và phẩm giá của họ giữa những thử thách. Ở đây, như một vị khách được chào đón một cách âu yếm, tôi cảm nghiệm một nỗi luyến nhớ huynh đệ sâu sắc, nỗi khát khao lành mạnh muốn hợp nhất giữa những đứa con cùng một Cha, một sự hợp nhất từng được Đức Giáo Hoàng Gioan cảm nhận ngày càng mạnh mẽ suốt thời gian ngài ở thành phố này. Tại Công đồng Vatican II mà ngài triệu tập, Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi đã gửi các quan sát viên, và kể từ đó, các liên hệ của chúng ta đã tăng lên gấp bội. Tôi nghĩ tới những chuyến viếng thăm mà trong năm mươi năm nay, các phái đoàn Bảo Gia Lợi đã đến Vatican và hàng năm tôi có niềm vui được đón tiếp; cũng vậy, sự hiện diện tại Rôma của một cộng đồng chính thống Bảo Gia Lợi đến cầu nguyện tại một trong những nhà thờ của Giáo phận tôi. Tôi đánh giá cao sự chào đón ân cần dành cho các đặc phái viên của tôi, mà sự hiện diện của họ đã gia tăng trong những năm gần đây và sự hợp tác tổ bày cùng cộng đồng Công Giáo địa phương, nhất là trong lĩnh vực văn hóa. Tôi tin tưởng rằng, với sự phù giúp của Thiên Chúa, và trong thời gian tốt đẹp của Người, những tiếp xúc này sẽ có tác động tích cực tới nhiều khía cạnh khác trong cuộc đối thoại của chúng ta. Trong khi đó, chúng ta được mời gọi cùng lên đường hành trình và hành động để làm chứng cho Chúa, nhất là bằng cách phục vụ các anh chị em nghèo nhất và bị bỏ rơi nhất, mà nơi họ, Người luôn hiện diện. *Đại kết người nghèo.*

Trên hết, các hướng dẫn viên của chúng ta trên hành trình này là các thánh Cyril và Methodius, những người đã nối kết chúng ta từ thiên niên kỷ đầu tiên và ký ức sống động của các ngài trong các Giáo hội của chúng ta tiếp tục là nguồn cảm hứng, vì bất chấp các nghịch cảnh, họ vẫn coi việc công bố Chúa, lời kêu gọi truyền giáo là ưu tiên cao nhất. Như Thánh Cyril từng nói: “Với niềm vui, tôi lên đường vì đức tin Kitô giáo; bất chấp mệt mỏi và yếu đuối về thể lý, tôi vẫn sẽ ra đi một cách vui tươi” (*Vita Constantini*, VI, 7; XIV, 9). Và bất chấp những dự cảm về sự chia rẽ đau đớn sẽ diễn ra trong nhiều thế kỷ tới, các ngài đã chọn viễn cảnh hiệp thông. Truyền giáo và hiệp thông: hai từ ngữ đã phân biệt đời sống của hai vị thánh này và có thể soi sáng cuộc hành trình của chúng ta hướng tới sự tăng trưởng trong tình

huynh đệ. *Đại kết truyền giáo.*

Hai thánh Cyril và Methodius, những người Byzantines về văn hóa, đã đủ táo bạo để dịch Kinh thánh sang ngôn ngữ mà các dân tộc Slav có thể tiếp cận được, để Lời Chúa có thể đi trước cả lời nói của con người. Hoạt động tông đồ can đảm của các ngài ngày nay vẫn là một mô hình truyền giảng Tin Mừng và là một thách thức phải loan báo Tin Mừng cho thế hệ tiếp theo. Quan trọng xiết bao, trong khi tôn trọng các truyền thống và bản sắc riêng biệt của chúng ta, chúng ta giúp nhau tìm cách lưu truyền đức tin bằng ngôn ngữ và các hình thức giúp người trẻ trải nghiệm niềm vui của một Thiên Chúa yêu thương họ và kêu gọi họ! Nếu không, họ sẽ bị cám dỗ đặt niềm tin vào các tiếng hát nhân ngư đầy lừa dối của xã hội duy tiêu thụ.

Hiệp thông và truyền giáo, gần gũi và công bố.

Hai thánh Cyril và Methodius cũng có nhiều điều để nói với chúng ta về tương lai của xã hội châu Âu. Thật vậy, “theo một nghĩa nào đó, các ngài là những người cố vũ cho một châu Âu thống nhất và hòa bình sâu sắc giữa mọi cư dân của lục địa, cho thấy nền tảng của một nghệ thuật sống chung mới mẻ, biết tôn trọng các khác biệt, vốn không hề là trở ngại đối với hợp nhất” (Thánh Gioan Phaolô II, *Chào mừng phái đoàn chính thức Bảo Gia Lợi*, 24 tháng 5 năm 1999: *Insegnamenti XXII*, 1 [1999], 1080). Chúng ta cũng vậy, với tư cách là người thừa kế đức tin của các thánh, chúng ta được mời gọi trở thành những người xây dựng sự hiệp thông và hòa bình nhân danh Chúa Giêsu. Bảo Gia Lợi là “ngã tư tâm linh, vùng đất tiếp xúc và hiểu biết lẫn nhau” (ID., *Diễn văn tại Lễ Tiếp Đón*, Sofia, 23 tháng 5 năm 2002: *Insegnamenti*, XXV, 1 [2002], 864). Tại đây, các tín phái khác nhau, từ tín phái Armenia tới tín phái Tin Lành, và các truyền thống tôn giáo khác nhau, từ Do Thái giáo đến Hồi giáo, đều đã được chào đón.

5. Bản tin ghi nhanh của A.P. về ngày đầu tiên ở Bảo Gia Lợi của Đức Phanxicô

Vũ Văn An, 05/May/2019

A.P. đánh đi bản tin ghi nhanh của họ cho thấy ngày 5 tháng 5, 2019, Đức Giáo Hoàng Phanxicô viếng thăm Bảo Gia Lợi (Bulgaria), nước nghèo nhất trong Liên Minh châu Âu và là nước rất cứng rắn đối với các di dân, một lập trường ngược hẳn quan điểm của Đức Phanxicô.

Sau đây là bản tin của họ, ghi theo giờ Bảo Gia Lợi:

9:00 giờ sáng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang trên đường tới Bảo Gia Lợi, quốc gia nghèo nhất Liên minh châu Âu và một nước có đường lối cứng rắn chống lại người di cư, điều này mâu thuẫn với quan điểm của Đức Giáo Hoàng, người vốn cho rằng việc vơ tay ra với những người dễ bị tổn thương là một mệnh lệnh luân lý.

Đức Phanxicô dự kiến sẽ đến thăm một trung tâm tị nạn trong chuyến thăm hai ngày bắt đầu từ Chúa Nhật, cũng như đi sâu vào mối quan hệ phức tạp của Vatican với Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi. Chuyến đi kết thúc với một điểm dừng chân dài một ngày vào Thứ Ba tại nước láng giềng Bắc Macedonia, lần đầu tiên được một giáo hoàng tới thăm.

Đức Phanxicô khởi đầu chuyến đi Bảo Gia Lợi bằng cách gặp Thủ tướng Boyko Borisov, người mà chính phủ trung hữu, liên minh phò Brussels bao gồm ba đảng duy quốc gia, chống di dân. Chính phủ từng kêu gọi đóng cửa biên giới Liên Minh Âu Châu đối với người di cư và phong tỏa biên giới của họ với Thổ Nhĩ Kỳ bằng hàng rào dây thép gai.

Vị Giáo hoàng người Á Căn Đình (Argentina) đã biến số phận người di cư và người tị nạn trở thành một dấu ấn trong triều giáo hoàng của ngài. Chuyến thăm của ngài diễn ra chỉ ba tuần trước cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu trên khắp 28 quốc gia của Liên minh Âu Châu trong đó các đảng duy quốc gia, chống di cư dự kiến sẽ thể hiện một cuộc biểu dương ngoạn mục.

10:00 giờ sáng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến Bảo Gia Lợi. Nước này, gia nhập Liên minh Âu Châu năm 2007, là quốc gia nghèo nhất, với mức lương trung bình hàng tháng thấp nhất - 575 euro (645 đô la) - và mức lương hưu trung bình thấp nhất là 190 euro (213 đô la).

11:20 giờ sáng

Thủ tướng Bảo Gia Lợi Boyko Borisov đã tặng Đức Giáo Hoàng Phanxicô một món quà đặc biệt khi ngài bắt đầu chuyến viếng thăm quốc gia vùng Balkan này: Một ly sữa chua Bảo Gia Lợi.

Ông Borisov cho biết hôm Chúa Nhật sau cuộc gặp gỡ Đức Phanxicô lúc ngài mới đến Sofia rằng vào các dịp trước đây, ông từng được Đức Phanxicô nói rằng lần đầu tiên ngài nghe nói về Bảo Gia Lợi là trong thời thơ ấu ở Á Căn Đình khi bà của ngài cho ngài dùng sữa chua của Bảo Gia Lợi.

Borisov đã cho Đức Thánh Cha Phanxicô sữa chua khi họ gặp nhau tại sân bay. Những món quà chính thức cũng bao gồm một bức tượng Chính thống giáo và một lễ phục giám mục truyền thống.

Thủ tướng nói: “Con vui mừng được chào đón một người vốn là biểu tượng của đức tin trong thế giới của chúng ta. Những lời cầu nguyện cho hòa bình của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là vô cùng quan trọng đối với khu vực của chúng ta trải dài từ Ukraine đến phía đông đến Tây Balkan”.

11:45 giờ sáng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang kêu gọi người Bảo Gia Lợi mở rộng cõi lòng và ngôi nhà của họ cho những người di cư; ngài lập luận rằng một quốc gia như Bảo Gia Lợi, nơi đang mất dân số vì di cư, nên hiểu rõ các lực lượng buộc người ta rời khỏi vùng đất quê hương của họ.

Khi đến quốc gia Balkan vào Chúa Nhật, Đức Phanxicô đã “trân trọng gợi ý” để Bảo Gia Lợi nhận ra rằng những người di cư đến đất nước của họ là chạy trốn chiến tranh, xung đột và cảnh nghèo đói cùng cực để tìm sự an toàn và cơ hội.

Ngài kêu gọi các cơ quan chính quyền, “quý vị không nhắm mắt, khép lòng hay bàn tay của quý vị - phù hợp với truyền thống tốt đẹp nhất của quý vị - trước những người đến gõ cửa nhà quý vị”.

Chính phủ liên minh trung hữu, phò Brussels của Bảo Gia Lợi đã kêu gọi Liên minh châu Âu đóng cửa biên giới với người di cư và đã niêm phong biên giới của mình với Thổ Nhĩ Kỳ bằng hàng rào dây thép gai. Tuy nhiên, các tổ chức nhân quyền và Ủy ban châu Âu đã cáo buộc Bảo Gia Lợi vi phạm luật tằm trú của Liên minh châu Âu.

1:20 giờ chiều

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang tìm cách xây dựng những con đường đối thoại mới với Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi; ngài lưu ý đến lịch sử tử đạo và truyền giáo chung của Kitô giáo.

Hôm Chúa Nhật, Đức Phanxicô đã gặp gỡ Thượng phụ Neofit tại trụ sở của Thánh Công đồng, cơ quan cai quản Giáo hội Bảo Gia Lợi, trước khi cầu nguyện một mình trong nhà thờ Chính thống.

Quan hệ giữa hai Giáo hội tuy thân ái nhưng hầu như không ấm áp. Thánh Công đồng không tham gia vào cuộc đối thoại thần học chính thức giữa Vatican và Chính thống giáo, và nói rõ ràng rằng họ sẽ không tham dự bất cứ buổi phụng vụ hoặc cầu nguyện chung nào với Đức Phanxicô.

Đức Phanxicô đã đề cập đến các vết thương chia rẽ, do cuộc ly giáo đã 1.000 năm nay gây ra từng chia rẽ Kitô giáo và nói rằng ngài “tin tưởng với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, và đến thời tốt đẹp của Người, những cuộc tiếp xúc này sẽ có tác động tích cực đến nhiều chiều kích khác trong cuộc đối thoại của chúng ta”.

Tuy nhiên, Thượng phụ Neofit biết rõ ràng rằng ngài cảm thấy Giáo hội Bảo Gia Lợi sẽ vẫn là người gìn giữ Kitô giáo đích thực.

5:25 giờ chiều

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi một “cuộc cách mạng bác ái” dựa trên tình yêu của Thiên Chúa khi cử hành Thánh lễ đầu tiên của ngài tại quốc gia Bảo Gia Lợi đa số theo Chính thống giáo.

Trích dẫn các nhà tổ chức địa phương, Vatican ước tính 12,000 người đã tham dự Thánh lễ ngoài trời vào chiều Chúa Nhật tại thủ đô Sofia hoặc xem nó trên màn truyền hình khổng lồ đặt tại một quảng trường gần đó.

Người Công Giáo chiếm ít hơn 1% dân số 7 triệu người của Bảo Gia Lợi.

Trong bài giảng của mình, Đức Phanxicô nói rằng tình yêu tín trung của Thiên Chúa linh hứng cho mọi người để họ làm việc vì lợi ích chung.

Ngài nói: “Tình yêu này cho phép chúng ta phục vụ người nghèo và trở thành những người chủ đạo của cuộc cách mạng bác ái và phục vụ, có khả năng chống lại các bệnh lý của chủ nghĩa cá nhân duy tiêu thụ và hời hợt”.

Đức Phanxicô dự kiến sẽ tới thành trì Công Giáo ở Rakovsky vào hôm thứ Hai để chủ tọa việc rước lễ lần đầu cho 200 trẻ em.

6. Đức Phanxicô nói với người tị nạn tại Bảo Gia Lợi: anh chị em đang vác “thánh giá của nhân loại”

Vũ Văn An, 06/May/2019

Theo tin của Associated Press ngày 6 tháng 5, 2019, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viếng một trại tị nạn kiểu mẫu tại Bảo Gia Lợi (Bulgaria) và nói với họ rằng họ đang vác “thánh giá của nhân loại” sau khi thúc giục chính phủ không mấy thân thiện với di dân đừng nhắm mắt trước các đau khổ của họ.

Các trẻ em tị nạn từ Iraq, Pakistan và nhiều nơi khác đã hát mừng Đức Phanxicô vào hôm thứ Hai, tại trung tâm Vrazhdebna, tọa lạc tại một trường học được cải biến thuộc khu ngoại ô của Sofia, thủ đô Bảo Gia Lợi.

Chính phủ theo xu hướng trung hữu của Bảo Gia Lợi vốn bị các nhóm nhân quyền và Hội Đồng Âu Châu chỉ trích về lối đối xử của họ với người tị nạn, nhất là các vị thành niên không được người lớn đi cùng.

Đức Giáo Hoàng đang trong ngày thứ hai của chuyến đi ba ngày tới vùng Balkan. Ít giờ nữa, ngài sẽ cử hành Thánh Lễ tại khu đông dân Công Giáo ở Rakovsky và cho hơn 200 trẻ em rước lễ lần đầu.

7. Toàn văn bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại Rakovsky, Bảo Gia Lợi

Vũ Văn An, 06/May/2019

Hôm thứ Hai, ngày 6 tháng Năm, 2019, hồi 11 giờ 15 sáng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành thánh lễ có cho rước lễ lần đầu tại Nhà thờ Thánh Tâm ở Rakovsky, Bảo Gia Lợi.

Trong bài giảng của ngài trong Thánh lễ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với các bé trai và bé gái rước lễ lần đầu rằng đây là một cử hành sẽ dẫn các em đến gặp Chúa Giêsu và đón nhận Người vào lòng các em.

Sau đây là toàn văn bài giảng của Đức Giáo Hoàng:

Anh chị em thân mến,

Tôi vui mừng chào đón các bé trai và bé gái, những em sẽ được rước lễ lần đầu và cha mẹ, họ hàng và các bạn bè của các em. Với tất cả anh chị em, tôi xin gửi lời chào kính tuyệt đẹp vốn được trao đổi ở đất nước anh chị em vào thời điểm lễ Phục Sinh: “Chúa Kitô đã sống lại!”
Lời chào này nói lên niềm vui của chúng ta như các Kitô hữu, như các môn đệ của Chúa Giêsu. Chúng ta vui mừng vì yêu chúng ta, Chúa Giêsu đã hiến mạng sống mình trên thập giá và tiêu diệt tội lỗi. Ngài đã sống lại và làm cho chúng ta trở thành con trai và con gái nuôi của Thiên Chúa Cha. Chúng ta vui mừng vì Người đang sống và hiện diện giữa chúng ta, hôm nay và mãi mãi.

Các bé trai và bé gái thân mến, chúng con đã đến đây từ mọi ngõ ngách của “Lãnh thổ Hoa hồng” này để tham dự một cuộc cử hành tuyệt vời. Cha chắc chắn chúng con sẽ không bao giờ quên được ngày này: cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng con với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể. Một trong chúng con dám hỏi cha: làm thế nào chúng con có thể gặp được Chúa Giêsu? Người sống cách đây rất lâu, nhưng rồi Người đã chết và được mai táng trong mộ! Đúng vậy: Chúa Giêsu đã thực hiện một hành động yêu thương vô bờ để cứu loài người thuộc mọi thời đại. Người ở trong mộ ba ngày, nhưng chúng ta biết - các Tông đồ và nhiều nhân chứng khác từng thấy Người còn sống đã bảo đảm với chúng ta - rằng Thiên Chúa, Cha của Người và Cha của chúng ta, đã cho Người sống lại. Giờ đây, Chúa Giêsu đang sống và ở đây với chúng ta. Đó là lý do tại sao chúng ta có thể gặp gỡ Người hôm nay trong Bí tích Thánh Thể. Chúng ta không nhìn thấy Người bằng con mắt thể lý của mình, nhưng chúng ta nhìn thấy Người bằng con mắt đức tin.

Cha đang nhìn chúng con, mặc áo choàng trắng của chúng con. Thật là một dấu hiệu có ý nghĩa và đẹp đẽ. Chúng con đang mặc y phục dự một cuộc cử hành! Rước Lễ lần đầu, trước hết, là một cuộc cử hành. Chúng ta cử hành mừng Chúa Giêsu, Đáng muốn luôn được ở bên cạnh chúng ta. Người sẽ luôn ở bên chúng ta. Cuộc cử hành này sở dĩ có được cũng là nhờ cha mẹ và ông bà, gia đình và cộng đồng của chúng ta, những người đã giúp chúng ta lớn lên trong đức tin.

Chúng con đã đi một chặng đường dài để đến đây, đến Rakovski. Các linh mục và giáo lý viên của chúng con, những người đã đồng hành cùng chúng con trong việc chuẩn bị cho chúng con dự ngày này, cũng đã đồng hành cùng chúng con trên con đường hôm nay dẫn chúng con đến gặp Chúa Giêsu và đón nhận Người vào lòng chúng con.

Như chúng ta đã nghe trong bài Tin Mừng hôm nay (xem Ga 6: 1-15), một ngày nọ, Chúa Giêsu đã làm năm ổ bánh và hai con cá hóa nhiều một cách lạ lùng, thỏa mãn cơn đói của đám đông theo Người và lắng nghe Người. Chúng con có nhận thấy phép lạ đã bắt đầu ra sao không? Nó bắt đầu với một em bé đã dâng tất cả những gì em có: năm cái bánh và hai con cá (x. Ga 6: 9). Giống như em bé đó, chúng con cũng đã giúp cho một phép lạ diễn ra ngày hôm nay. Phép lạ qua đó tất cả những người lớn tuổi chúng con đã nhớ lại cuộc gặp gỡ đầu tiên

của chúng con với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, và được tràn đầy lòng biết ơn vì ngày hôm đó.

Hôm nay chúng con đã làm cho chúng con sống lại niềm vui đó và cử hành mừng Chúa Giêsu, đang hiện diện trong Bánh Ban Sự Sống. Một số phép lạ chỉ có thể diễn ra nếu chúng ta có một trái tim giống như chúng con: một trái tim có khả năng chia sẻ, mơ mộng, cảm thấy biết ơn, tín thác và tôn trọng người khác. Việc chúng con rước lễ lần đầu chứng tỏ rằng chúng con muốn gần gũi hơn với Chúa Giêsu mỗi ngày, lớn lên trong tình các bạn với Người và dẫn người khác đến chỗ chia sẻ niềm vui mà Người muốn chúng ta cảm nhận. Chúa cần chúng con, bởi vì Người muốn làm phép lạ mang niềm vui của Người đến cho nhiều các bạn bè và các thành viên trong gia đình chúng con.

Các bé trai và bé gái thân mến, cha rất vui được chia sẻ khoảnh khắc tuyệt vời này với chúng con và giúp chúng con gặp được Chúa Giêsu. Đối với chúng con, đây là một ngày được cử hành trong tinh thần bằng hữu, hân hoan và huynh đệ. Một ngày hiệp thông giữa chúng con và với toàn thể Giáo hội, một ngày, nhất là trong Bí tích Thánh Thể, nói lên sự hiệp thông làm cho tất cả chúng ta thành anh chị em. Đây là thể căn cước của chúng ta: Thiên Chúa là Cha của chúng ta, Chúa Giêsu là anh của chúng ta, Giáo hội là gia đình của chúng ta. Tất cả chúng ta là anh chị em, và lề luật của chúng ta là tình yêu.

Cha yêu cầu chúng con luôn luôn cầu nguyện cùng một cách hào hứng và hân hoan mà chúng con cảm thấy ngày hôm nay. Chúng con hãy nhớ rằng đây là bí tích rước lễ lần đầu của chúng con, chứ không phải rước lễ lần cuối cùng của chúng con! Chúng con hãy nhớ rằng, Chúa Giêsu luôn ở đó, chờ đợi chúng con. Cha hy vọng rằng hôm nay sẽ là khởi đầu của nhiều lần Rước lễ, để trái tim chúng con luôn được mừng lễ, tràn đầy niềm vui và trên hết là lòng biết ơn như ngày hôm nay.

8. Kết thúc chuyến viếng thăm Bảo Gia Lợi, Đức Phanxicô thúc giục các nhà lãnh đạo tôn giáo làm việc cho hòa bình

Vũ Văn An, 06/May/2019

Theo Gerard O'Connell của Tạp chí America, trong ngày cuối cùng của ngài tại Bảo Gia Lợi (Bulgaria), Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa ra lời kêu gọi thống thiết xin các nhà lãnh đạo chính trị, tôn giáo và văn hóa của đất nước hãy quyết tâm làm việc cho hòa bình tại quê hương mình và tại ngoại quốc. Ngài nói với họ rằng “với ngọn lửa tình yêu, chúng ta có thể làm cho tảng đá lạnh giá của chiến tranh và tranh chấp chảy tan”.

Ngài kêu gọi họ “trở thành những người tạo hòa bình” vào cuối buổi cầu nguyện cho hòa bình, với sự tham dự của các cộng đồng tôn giáo tại Bảo Gia Lợi, trong đó có các truyền thống Công Giáo, Chính thống giáo Armenia và Thệ Phản; cũng có sự tham dự của các cộng đồng Hồi Giáo và Do Thái Giáo.

Nhưng không có sự hiện diện nào của đại diện Chính Thống Giáo Bảo Gia Lợi, vì họ theo truyền thống Nga, không tham dự các buổi cầu nguyện chung với Công Giáo. Tuy nhiên, nhiều nguồn tin cho hay có sự hiện diện của các tín hữu Chính thống. Về phần chính phủ, có sự hiện diện của bộ trưởng tôn giáo vụ.

Biển cổ trên là để vinh danh Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII, người vốn là sứ thần Tòa Thánh trong các năm 1925-1935 và khi làm giáo hoàng đã công bố Thông điệp “Pacem in Terris” (“Bình an dưới thế”) được Đức Phanxicô lấy làm huy hiệu cho chuyến thăm Bảo Gia Lợi.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói chuyện tại một chiếc bục đặt tại Quảng Trường Nezavisimost (Độc lập), tọa lạc tại trung tâm Thủ Đô Sofia, một khu vực bị oanh kích nặng nề trong Thế Chiến II nhưng đã được tái thiết giữa các năm 1952 và 1958, trở thành nơi trình diễn xã hội chủ nghĩa cổ điển.

Một bức tượng của Lenine từng được đặt ở đây và đây cũng là đại bản doanh của Đảng Cộng Sản Bảo Gia Lợi. Trong nhiều thập niên, cho đến khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ năm 1989, nơi này được gọi là Quảng trường Lenin. Thành thử, việc chọn địa điểm này để tổ chức biển cổ tối nay không phải là chuyện tình cờ. Buổi lễ được trực tiếp phát hình trên hệ thống truyền hình quốc gia cho cả nước gồm bảy triệu người dân.

Giữa cơn mưa như trút xuống, buổi lễ một giờ bắt đầu với các ca đoàn từ các cộng đồng tôn giáo khác nhau của quốc gia hát bài thánh ca của Thánh Phanxicô Assisi, “Lạy Chúa, xin biến cơn thành khí cụ bình an của Chúa” bằng tiếng Ý và tiếng Bảo Gia Lợi, sau đó là bài đọc Thánh vịnh 122. Các trẻ em đại diện cho các cộng đồng tôn giáo khác nhau của Bảo Gia Lợi mang các chiếc đèn lồng, mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho là "tượng trưng cho ngọn lửa tình yêu bùng cháy trong chúng ta và nhằm trở thành ngọn hải đăng của lòng thương xót, tình yêu và hòa bình ở bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Một ngọn hải đăng có khả năng chiếu sáng toàn bộ thế giới của chúng ta".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sau đó đã nói chuyện, nhấn mạnh đến tầm quan trọng sâu sắc hơn của biển cổ tối nay trong một bài diễn văn ngắn gọn nhưng đầy thách thức gửi tới những người mà ngài gọi là “anh chị em thân mến”. Ngài bắt đầu bằng cách nói với họ, “Chúng ta đã cầu nguyện cho hòa bình bằng những lời lẽ được gợi hứng từ Thánh Phanxicô Assisi, người rất yêu mến Thiên Chúa Tạo Hóa và là Cha của mọi người. Một tình yêu mà ngài biểu lộ với một niềm đam mê tương tự và sự tôn trọng sâu sắc đối với vẻ đẹp của sáng thể và đối với tất cả những người ngài gặp trên đường lữ thứ của ngài”.

Đức Giáo Hoàng nói rằng tình yêu đã thay đổi cách nhìn sự vật của Thánh Phanxicô và “giúp ngài nhận ra rằng trong mọi con người, đều có một ánh sáng lóe lên phát sinh từ việc chúng ta biết chắc chắn rằng dù nói chi và làm chi, chúng ta cũng vẫn được yêu thương vô tận”. Ngài nói, “Tình yêu này cũng khiến Thánh Phanxicô trở thành một người tạo hòa bình thực sự”.

Đức Giáo Hoàng nói, giống như Thánh Phanxicô, "mỗi người trong chúng ta được mời gọi bước chân theo ngài bằng cách trở thành người tạo hòa bình, một ‘thợ thủ công’ của hòa bình”.

Đức Giáo Hoàng nhắc nhở họ rằng hòa bình “vừa là một hồng phúc vừa là một nhiệm vụ: nó phải được cầu khẩn và làm việc cho, được tiếp nhận như một phước lành và không ngừng tìm

kiếm khi chúng ta hàng ngày cố gắng xây dựng một nền văn hóa trong đó hòa bình được tôn trọng như một quyền căn bản”. Ngài nhấn mạnh rằng nền hoà bình này phải là “một nền hòa bình tích cực”, nghĩa là một nền hòa bình “được củng cố chống lại mọi hình thức ích kỷ và thờ ơ khiến chúng ta đặt lợi ích nhỏ mọn của một số ít trước phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi người”.

Rồi, trích dẫn Văn kiện về Tình Huynh đệ Nhân bản mà ngài đã ký với Đại Giáo Trưởng của Al-Azar ở Abu Dhabi vào ngày 4 tháng 2, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, “Hòa bình đòi hỏi và yêu cầu chúng ta tiếp nhận đối thoại làm đường đi của chúng ta, tiếp nhận việc hiểu nhau làm luật ứng xử của chúng ta và việc hiểu nhau làm phương pháp và tiêu chuẩn”. Ngài nói, nhờ cách này, “chúng ta có thể tập chú vào những gì hợp nhất chúng ta, biểu lộ sự tôn trọng lẫn nhau đối với các khác biệt của chúng ta và khuyến khích nhau nhìn về một tương lai đầy cơ hội và phẩm giá, đặc biệt vì các thể hệ tương lai”.

Đức Giáo Hoàng nhắc mọi người nhớ rằng họ tập hợp nhau “để cầu nguyện trước các ngọn đèn do con cái chúng ta đem đến này”, những ngọn đèn, theo ngài, “tượng trưng cho ngọn lửa tình yêu bùng cháy trong chúng ta và nhằm trở thành ngọn hải đăng của lòng thương xót, tình yêu và hòa bình ở bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Một ngọn hải đăng có khả năng chiếu sáng toàn bộ thế giới của chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu ý rằng buổi phụng vụ cầu nguyện cho hòa bình này đã diễn ra trên các phế tích của Serdica cổ đại, một thành phố La Mã đã bị chiếm đóng bởi các nhóm khác nhau trong nhiều thế kỷ, và ngày nay người ta có thể thấy những nơi thờ phượng của các truyền thống tôn giáo khác nhau trong quốc gia: Chính thống giáo, Công Giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo và chính thống giáo Armenia.

Ngài cũng nhắc nhớ rằng, “trong nhiều thế kỷ”, người Bảo Gia Lợi của Sofia “thuộc các nhóm văn hóa và tôn giáo khác nhau đã tụ tập ở nơi này để gặp gỡ và thảo luận. Ngài cầu xin cho nơi mang tính biểu tượng này “trở thành nhân chứng của hòa bình”.

Ngài kết luận bằng cách mời gọi người khác cùng với ngài “bày tỏ khát vọng hòa bình mãnh liệt của chúng ta”, nhưng Đức Giáo Hoàng tránh sử dụng từ ngữ “cầu nguyện” vì tôn trọng các Kitô hữu Chính thống là những người chống lại việc cầu nguyện chung. Ngài nói: “Xin hãy có hòa bình trên trái đất: trong các gia đình chúng ta, trong các tâm hồn chúng ta và trên hết tại những nơi quá nhiều giọng nói đã bị chiến tranh bắt phải im lặng, bị lòng dửng dưng làm cứng đờ và bị làm ngor do việc a tòng mạnh mẽ với các nhóm quyền lợi”.

Ngài kêu gọi các nhà lãnh đạo tôn giáo, chính trị và văn hóa của “Lãnh thổ Hoa hồng” này “cùng nhau làm việc để biến giấc mơ này thành hiện thực”. Ngài nói thêm rằng Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII cũng mơ ước sẽ có “pacem in terris, ” hoà Bình dưới thế.

Buổi phụng vụ cầu nguyện cho hòa bình kết thúc với việc mọi người trao đổi nụ hôn bình an. Sau đó tất cả hát bài “Alleluia!”

Đó là thông điệp cuối cùng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi người Bảo Gia Lợi. Sáng mai, ngài lên máy bay tới Bắc Macedonia, trong tư cách vị giáo hoàng đầu tiên đến thăm nước này, và từ đó, ngài sẽ trở về Rôma vào tối mai, 7 tháng Năm.

9. Diễn Văn của Đức Phanxicô tại Dinh Tổng Thống Bắc Macedonia

Vũ Văn An, 07/May/2019

Ngày 7 tháng 5, 2019, lần đầu tiên trong lịch sử, một vị giáo hoàng đã tới thăm Bắc Macedonia, trước đây có tên là Cộng Hòa Macedonia.

Sau khi được Tổng Thống chào đón tại Phi Trường Skopje, với cử chỉ là lạ: được dâng bánh mì và ngài chia sẻ ổ bánh mì tại chỗ cho các vị thượng khách vây quanh, Đức Phanxicô đã tới dinh Tổng Thống và tại đây, ngài đã đọc bài diễn văn sau đây trước các nhà cầm quyền, ngoại giao đoàn và xã hội dân sự.

Anh chị em thân mến,

Tôi rất biết ơn Tổng thống vì những lời chào mừng tốt đẹp và lời mời ân cần đến thăm Bắc Macedonia mà ông, cùng với Thủ tướng, đã ngõ cùng con tôi.

Tôi cũng cảm ơn các đại diện của các cộng đồng tôn giáo khác có mặt giữa chúng ta. Tôi xin gửi lời chào nồng nhiệt đến cộng đồng Công Giáo, được đại diện ở đây bởi Đức Giám Mục giáo phận Skopje và Đức Giám Mục của Giáo Phận Đông Phương Đức Mẹ Lên Trời ở Strumica-Skopje, vốn là thành phần tích cực và không thể thiếu trong xã hội của anh chị em, chia sẻ trọn vẹn các niềm vui, các quan tâm và cuộc sống hàng ngày với nhân dân của anh chị em.

Đây là lần đầu tiên Người kế vị Tông đồ Phêrô đến Cộng hòa Bắc Macedonia. Tôi rất vui khi được làm điều này vào ngày kỷ niệm hai mươi lăm năm thiết lập quan hệ ngoại giao với Tòa thánh, một điều xảy ra vài năm sau khi đất nước được độc lập vào tháng 9 năm 1991.

Vùng đất của anh chị em, một cây cầu giữa Đông và Tây và là điểm gặp gỡ của nhiều trào lưu văn hóa, vốn hiện thân cho nhiều dấu ấn đặc biệt của khu vực này. Với những chứng từ tạo nhả về quá khứ Byzantine và Ottoman, các pháo đài trên núi cao và những bình phong ảnh tượng lộng lẫy của các nhà thờ cổ, vốn nói lên sự hiện diện của Kitô giáo có từ thời các tông đồ, Bắc Macedonia phản ánh mọi chiều sâu và sự phong phú của nền văn hóa hàng ngàn năm của nó. Nhưng xin cho phép tôi nói rằng những kho tàng văn hóa vĩ đại này tự chúng chỉ là sự phản ánh di sản quý giá hơn của anh chị em: bộ mặt đa sắc tộc và đa tôn giáo của nhân dân anh chị em, di sản của một lịch sử phong phú và thực sự phức tạp của các mối liên hệ được tạo ra trong suốt nhiều thế kỷ.

Sự tôi luyện các nền văn hóa và bản sắc dân tộc và tôn giáo này đã dẫn đến sự chung sống hòa bình và lâu dài, trong đó các bản sắc cá thể kia đã tìm được biểu thức và phát triển mà không bác bỏ, thống trị hoặc kỳ thị các bản sắc khác. Do đó, họ đã tạo ra một mạng lưới liên hệ và tương tác có thể dùng làm điển hình và điểm tham chiếu cho một cuộc sống cộng đồng thanh thản và huynh đệ được đánh dấu bởi sự đa dạng và tôn trọng lẫn nhau.

Những nét đặc thù này cũng rất có ý nghĩa đối với việc gia tăng hội nhập với các quốc gia Châu Âu. Tôi hy vọng rằng sự hội nhập này sẽ phát triển theo hướng có lợi cho toàn bộ khu vực Tây Balkan, với sự tôn trọng không ngừng đối với sự đa dạng và các quyền căn bản.

Thực tế, ở đây, các bản sắc tôn giáo khác nhau như Chính thống giáo, Công Giáo, Kitô giáo khác, Hồi giáo và Do Thái giáo, và các khác biệt về sắc tộc giữa người Macedonia, Albani, Serbs, Croats và những người có nguồn gốc khác, đã tạo ra một bức tranh ghép trong đó mọi mảnh đều thiết yếu đối với tính độc đáo và vẻ đẹp của toàn thể. Vẻ đẹp đó càng trở nên hiển nhiên hơn đến mức anh chị em đã thành công trong việc lưu truyền và cấy trồng nó trong trái tim của thế hệ sắp tới.

Mọi nỗ lực đưa ra để giúp các biểu hiện tôn giáo đa dạng và các nhóm sắc tộc khác nhau tìm được một cơ sở chung để hiểu và tôn trọng phẩm giá của mỗi con người, và do đó đảm bảo các quyền tự do căn bản, chắc chắn sẽ có kết quả. Thật vậy, các cố gắng đó sẽ được dùng như luồng đất tốt để gieo hạt, rất cần thiết cho một tương lai hòa bình và thịnh vượng.

Tôi cũng xin ghi nhận các nỗ lực quảng đại của nước Cộng hòa của anh chị em - cả bởi các thẩm quyền Nhà nước và sự đóng góp có giá trị của các Cơ quan quốc tế khác nhau, Hội Hồng thập tự, Caritas và một số tổ chức phi chính phủ - trong việc chào đón và hỗ trợ cho số lớn các di dân và người tị nạn đến từ các quốc gia Trung Đông khác nhau. Trốn chạy chiến tranh hoặc các hoàn cảnh nghèo đói thảm khốc thường do sự bùng phát bạo lực nghiêm trọng gây ra trong các năm 2015 và 2016, họ đã vượt qua biên giới của anh chị em, phần lớn nhắm hướng bắc và tây Âu. Với anh chị em, họ tìm được một nơi tạm trú an toàn. Tình liên đới sẵn sàng dành cho những người có nhu cầu lớn như vậy - những người đã bỏ lại sau lưng rất nhiều người thân yêu của họ, ấy là chưa nói gì về nhà cửa, việc làm và quê hương của họ - quả đã đem lại vinh dự cho anh chị em. Nó nói lên một điều gì đó về linh hồn của dân tộc này, một linh hồn, sau khi đã trải qua nhiều thiếu thốn lớn lao, anh chị em đã nhận ra một con đường dẫn đến mọi phát triển đích thực trong tình liên đới và trong việc chia sẻ của cải. Tôi hy vọng rằng anh chị em sẽ trân trọng chuỗi liên đới phát xuất từ trường hợp khẩn trương đó, và do đó, hỗ trợ mọi nỗ lực thiện nguyện để đáp ứng nhiều hình thức gian khổ và nhu cầu khác nhau.

Tôi cũng muốn được bày tỏ lòng tôn kính rất đặc biệt với một trong những đồng bào sáng ngời của anh chị em, người, được tình yêu của Thiên Chúa đánh động, đã biến tình yêu người lân cận thành luật tối cao cho cuộc sống mình. Bà đã giành được sự ngưỡng mộ của cả thế giới và đi tiên phong một cách chuyên biệt và triệt để trong việc hiến đời mình để phục vụ những người bị bỏ rơi, bị loại bỏ và nghèo nhất trong những người nghèo. Đương nhiên, tôi muốn đề cập đến người phụ nữ mà ai cũng gọi là Mẹ Teresa thành Calcutta. Sinh năm 1910 tại vùng ngoại ô Skopje với cái tên Anjezë Gonxha Bojaxhiu, bà đã thực hiện hoạt động tông đồ khiêm tốn và hoàn toàn tự hiến ở Ấn Độ và, qua các Nữ Tu của mình, đã vươn tới các vùng ngoại vi về địa lý và hiện sinh đa dạng nhất. Tôi hài lòng khi không lâu nữa sẽ được dùng chân cầu nguyện tại Đài tưởng niệm dành riêng cho bà, được xây dựng trên địa điểm của Nhà thờ Thánh Tâm, nơi bà lãnh phép rửa.

Anh chị em có lý để tự hào về người phụ nữ tuyệt vời này. Tôi thúc giục anh chị em tiếp tục làm việc với tinh thần dấn thân, công hiến và hy vọng, để các con trai và con gái của vùng đất này, theo gương bà, có thể nhận ra, đạt được và phát triển đầy đủ ơn gọi mà Thiên Chúa đã dự tính cho họ.

Thưa Tổng Thống,

Từ thời Bắc Macedonia giành được độc lập, Tòa Thánh đã theo sát các biện pháp mà đất nước này đã đưa ra nhằm thúc đẩy đối thoại và hiểu biết giữa các nhà cầm quyền dân sự và

các tín phái tôn giáo.

Hôm nay, Thiên Chúa quan phòng cho tôi cơ hội đích thân chứng tỏ sự gắn gũi này và đồng thời bày tỏ lòng biết ơn đối với chuyến viếng thăm hàng năm tới Vatican của một Phái đoàn chính thức của anh chị em nhân ngày lễ các thánh Cyril và Methodius. Tôi khuyến khích anh chị em kiên trì tự tin trên con đường anh chị em đã chọn, để biến đất nước của anh chị em thành ngọn hải đăng hòa bình, chấp nhận và hòa nhập hữu hiệu giữa các nền văn hóa, tôn giáo và các dân tộc. Dựa vào bản sắc liên hệ của họ và sinh lực của đời sống văn hóa và dân sự của họ, họ sẽ có thể xây dựng được một số phận chung bằng cách chào đón sự phong phú mà mỗi người có thể cung cấp.

Xin Chúa bảo vệ và chúc phúc cho Bắc Macedonia, giữ gìn nó trong sự hòa hợp, và ban cho nó sự thịnh vượng và niềm vui!

10. Đức Giáo Hoàng Phanxicô viếng Nhà Tưởng Niệm Mẹ Thánh Teresa ở Bắc Macedonia

Vũ Văn An, 07/May/2019

Theo tin VaticanNews, trong cuộc tông du kéo dài một ngày của ngài đến Bắc Macedonia, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dừng chân cầu nguyện tại Đền tưởng niệm Mẹ Teresa nơi ngài sinh ra ở Skopje.

Khi Mẹ Teresa sinh ra, thành phố Skopje là một phần của Kosovo Vilayet thuộc Đế quốc Ottoman. Ngày nay, nó là thủ đô của Bắc Macedonia. Năm 1963, một trận động đất đã phá hủy nhà thờ Thánh Tâm nơi bà được rửa tội. Nhưng năm 2009, một cấu trúc kiêu hường về tương lai có tên là Nhà tưởng niệm Mẹ Teresa đã được dựng lên tại đây.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thăm Nhà tưởng niệm ngay sau khi đến Bắc Macedonia vào sáng thứ Ba. Trước khi chào hỏi một số người nghèo được Dòng Truyền giáo Bác ái của Mẹ giúp đỡ, Đức Giáo Hoàng đã cầu nguyện trước thánh tích của vị Thánh trong nhà nguyện.

Lời cầu nguyện của Đức Giáo Hoàng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bắt đầu bằng cách cảm ơn Thiên Chúa vì đã ban cho chúng ta đời sống và đặc sủng của Mẹ Thánh Teresa: Ngài cầu nguyện “Chúa đã kêu gọi mẹ làm chứng cho tình yêu của Chúa giữa những người nghèo nhất trong những người nghèo”.

“Mẹ đã có thể làm nhiều điều tốt lành cho những người thiếu thốn nhất, vì mẹ thấy nơi mỗi người đàn ông và đàn bà khuôn mặt của Con Chúa”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng Mẹ Têrêxa “đã trở thành tiếng khóc đầy cầu nguyện của người nghèo và của tất cả những người đói khát công lý”.

Ở thành phố nơi mẹ sinh ra và nơi mẹ sống 18 năm đầu đời, Đức Giáo Hoàng đã hướng về Mẹ Thánh Teresa, ngài nói: “Tại đây, mẹ bắt đầu thấy và gặp những người gặp khó khăn,

người nghèo và người bất lực.

“Tại đây mẹ đã được cha mẹ dạy yêu thương những người thiếu thốn nhất và giúp đỡ họ. Tại đây, trong sự im lặng của nhà thờ, mẹ đã nghe tiếng gọi của Chúa Giêsu đi theo Người làm một tu sĩ trong các xứ truyền giáo”.

Sự cầu bầu của Mẹ Teresa

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cầu nguyện “tại đây, tại nơi này, chúng con xin mẹ cầu bầu với Chúa Giêsu, để cả chúng con cũng được ơn biết cảnh giác và lưu ý đến tiếng khóc của người nghèo, người bị tước quyền, bệnh tật, bị ruồng bỏ và người bé nhỏ nhất trong các anh chị em của chúng con”.

Đức Giáo Hoàng tiếp tục bằng cách xin Chúa Giêsu ban cho chúng ta ơn “nhìn thấy Người trong đôi mắt của tất cả những ai tìm đến chúng con trong lúc họ thiếu thốn... ơn trở thành dấu chỉ tình yêu và hy vọng trong thời đại của chúng con, khi rất nhiều người lâm cảnh nghèo, bị bỏ rơi, bị gạt ra ngoài lề và phải di cư”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kết luận bằng cách xin Mẹ Thánh Teresa “cầu nguyện cho thành phố này, cho dân tộc này, cho Giáo hội của nó và cho tất cả những ai muốn theo Chúa Kitô... Theo Người, Đấng không đến để được phục vụ mà đến để phục vụ”.

Sau đây là nguyên văn lời cầu nguyện của Đức Phanxicô tại Nhà Tưởng Niệm Mẹ Thánh Teresa:

Lạy Thiên Chúa, Cha của lòng thương xót và mọi sự tốt lành, chúng con cảm tạ Chúa đã ban cho chúng con đời sống và đặc sủng của Mẹ Thánh Teresa. Trong sự quan phòng vô biên của Chúa, Chúa đã kêu gọi mẹ làm chứng cho tình yêu của Chúa giữa những người nghèo nhất trong những người nghèo ở Ấn Độ và khắp thế giới. Mẹ đã có thể làm nhiều điều tốt lành cho những người túng thiếu nhất, vì mẹ thấy nơi mỗi người đàn ông và đàn bà khuôn mặt của Con Chúa. Ngoan ngoãn vâng theo Thánh Thần của Chúa, mẹ đã trở thành tiếng khóc đầy cầu nguyện của người nghèo và của tất cả những người đói khát công lý. Tiếp nhận lời Chúa Giêsu thốt ra trên thập giá: “Ta khát” (Ga 19:28), Mẹ Teresa làm đã cơn khát của Chúa bị đóng đinh bằng cách thực hành công việc của tình yêu thương xót.

Lạy Mẹ Thánh Teresa, mẹ của người nghèo, chúng con xin mẹ cầu bầu và giúp đỡ đặc biệt, ngay tại đây, tại thành phố này nơi mẹ sinh ra, nơi mẹ có tổ ấm. Tại đây, Mẹ đã nhận được hồng phúc tái sinh trong các bí tích khai tâm Kitô giáo. Tại đây, mẹ đã nghe những lời lẽ đầu tiên của đức tin trong gia đình mẹ và trong cộng đồng tín hữu. Tại đây mẹ bắt đầu nhìn thấy và gặp người túng thiếu, người nghèo và người không nơi nương tựa. Tại đây mẹ được cha mẹ của mẹ dạy dỗ yêu thương những người túng thiếu nhất và giúp đỡ họ. Tại đây, trong sự im lặng của nhà thờ, mẹ đã nghe thấy tiếng gọi của Chúa Giêsu đi theo Người làm một tu sĩ tại các xứ truyền giáo.

Tại đây, tại nơi này, chúng con xin mẹ cầu bầu với Chúa Giêsu, để cả chúng con cũng được ơn biết cảnh giác và lưu ý đến tiếng khóc của người nghèo, người bị tước quyền, bệnh tật, bị ruồng bỏ và người bé nhỏ nhất trong các anh chị em của chúng con. Xin Người ban cho chúng con nhìn thấy Người trong đôi mắt của tất cả những ai tìm đến chúng con trong lúc họ thiếu thốn. Xin Người ban cho chúng con một trái tim có khả năng yêu mến Thiên Chúa hiện diện nơi mọi người nam nữ, một trái tim có khả năng nhận ra Người nơi những người đang

kinh qua đau khổ và bất công. Xin Người ban cho chúng con ơn trở thành dấu chỉ tình yêu và hy vọng trong thời đại của chúng con, khi rất nhiều người lâm cảnh nghèo, bị bỏ rơi, bị gạt ra ngoài lề và phải di cư. Xin Người ban ơn để tình yêu của chúng con không chỉ ở trên môi miệng, mà phải hữu hiệu và chân thực, để chúng con làm chứng một cách khả tín cho Giáo Hội có nhiệm vụ công bố Tin Mừng cho người nghèo, trả tự do cho tù nhân, mang niềm vui cho người sầu khổ và ơn cứu rỗi cho mọi người.

Lạy Mẹ Thánh Têrêxa, xin mẹ cầu nguyện cho thành phố này, cho dân tộc này, cho Giáo hội của nó và cho tất cả những ai muốn theo chân Chúa Kitô, vị Mục tử nhân lành, làm môn đệ của Người, bằng cách thực hành các việc công lý, yêu thương, thương xót, hòa bình và phục vụ. Theo chân Người, Đấng đến không phải để được phục vụ mà là để phục vụ và hiến mạng sống mình cho nhiều người: Chúa Kitô, Chúa chúng ta. Amen.

11. DIỄN VĂN CỦA ĐỨC THÁNH CHA TẠI CUỘC GẶP GỠ ĐẠI KẾT VÀ LIÊN TÔN VỚI GIỚI TRẺ Ở SKOPJE, BẮC MACEDONIA

Vũ Văn An, 07/May/2019

Các bạn thân mến,

Có được những cuộc gặp gỡ này luôn mang lại cho tôi niềm vui và hy vọng. Cảm ơn các bạn đã làm cho điều này khả hữu và cung cấp cho tôi cơ hội này. Tôi rất biết ơn điệu vũ của các bạn - rất đẹp - và các câu hỏi của các bạn. Tôi biết rõ những câu hỏi này: tôi đã nhận được chúng và nghĩ về chúng, và vì vậy tôi đã chuẩn bị một số điểm để suy niệm với các bạn về những câu hỏi này.

Tôi sẽ bắt đầu với câu hỏi cuối cùng: dù sao, như Chúa đã nói, điều cuối cùng sẽ là điều đầu tiên! Liridona, sau khi bạn chia sẻ các niềm hy vọng của bạn với chúng tôi, bạn đã hỏi tôi: con có mơ mộng quá hay không? Một câu hỏi rất hay, và tôi muốn tất cả chúng ta cùng nhau trả lời. Các bạn nghĩ sao? Liridona có mơ mộng quá hay không?

Hãy để tôi nói với các bạn rằng người ta không bao giờ mơ mộng quá nhiều. Một trong những vấn đề lớn mà mọi người gặp phải ngày nay, trong đó, có rất nhiều người trẻ, là họ đã mất khả năng mơ mộng. Họ không mơ mộng, dù nhiều hay ít. Khi ai đó không mơ mộng, khi một người trẻ không mơ mộng, không gian trống rỗng đó sẽ tràn đầy những lời phàn nàn và cảm thức tuyệt vọng hay buồn bã. “Chúng ta hãy để điều đó cho những người tôn thờ ‘nữ thần than thở’... nàng vốn là một nữ thần giả: nàng khiến các bạn đi sai đường. Khi mọi sự dường như đứng yên và trì trệ, khi các vấn đề bản thân của chúng ta gây rắc rối cho chúng ta và các vấn đề xã hội không nhận được các giải đáp đúng đắn, thì bỏ cuộc đâu có xong” (*Christus Vivit*, 141). Liridona thân mến, các bạn thân yêu, đó là lý do tại sao người ta không bao giờ có thể, không bao giờ mơ mộng quá nhiều. Hãy thử nghĩ tới các giấc mơ vĩ đại nhất của các bạn, như giấc mơ của Liridona, các bạn có nhớ nó không? Để mang lại hy vọng cho một thế giới mệt mỏi, cùng với những người khác, cả Kitô hữu lẫn người Hồi giáo. Đây chắc chắn là một giấc mơ tốt đẹp. Bạn ấy không nghĩ về những điều nhỏ nhặt, “tà tà mặt đất”,

nhưng bạn ấy đã mơ mộng rất lớn và các bạn, những người trẻ tuổi, các bạn nên mơ mộng những điều lớn lao.

Vài tháng trước, một người bạn của tôi, Ahmad Al-Tayyeb, Đại Giáo trưởng của Al-Azhar, và tôi đã có một giấc mơ giống như giấc mơ của các bạn, nó khiến chúng tôi muốn đưa ra một cam kết và đã ký một văn kiện nói rằng đức tin phải dẫn các tín hữu chúng ta xem những người khác như anh chị em của chúng ta. Như các anh chị em mà chúng ta cần phải hỗ trợ và yêu thương, chứ không để bản thân bị thao túng bởi những lợi ích nhỏ mọn. [1] Chúng tôi đã già và và không phải là tuổi để có những giấc mơ, còn các bạn, các bạn hãy vui lòng mơ mộng và mơ mộng thật lớn!

Điều trên khiến tôi nghĩ về những gì Bozanka nói với chúng ta. Bạn ấy nói rằng, khi còn trẻ, các bạn thích những cuộc phiêu lưu. Tôi rất vui về điều đó, vì đó là cách rất hay để làm người trẻ: trải nghiệm phiêu lưu, cuộc phiêu lưu tốt lành. Những người trẻ không sợ biến cuộc sống của họ thành một cuộc phiêu lưu tốt lành. Vì vậy, tôi xin hỏi các bạn: cuộc phiêu lưu nào đòi hỏi sự can đảm hơn giấc mơ mà Liridona đã chia sẻ với chúng ta, giấc mơ mang hy vọng lại cho một thế giới mới mẻ? Thế giới của chúng ta đang mệt mỏi; thế giới của chúng ta đã trở nên cũ kỹ. Thế giới bị chia rẽ, và chúng ta có thể bị cám dỗ muốn giữ cho nó mãi chia rẽ, và chính chúng ta trở nên chia rẽ. Có những người lớn muốn chúng ta chia rẽ; các bạn hãy lưu ý điều đó. Tuy nhiên, chúng ta nghe những lời lẽ của Chúa mạnh mẽ xiết bao: Phúc cho những người kiến tạo hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con cái Thiên Chúa (Mt 5: 9)!” Điều gì có thể cho chúng ta phần khởi bằng cam kết hàng ngày trở thành những người trung thành xây dựng các giấc mơ, thợ thủ công của hy vọng? Mơ mộng giúp chúng ta duy trì sống động xác tín rằng một thế giới khác là điều thực sự khả hữu, và chúng ta được kêu gọi tham gia, góp tay xây dựng thế giới đó qua việc làm, nỗ lực và hành động của chúng ta.

Ở đất nước này, các bạn có một truyền thống tạc đá rất tốt đẹp, từng được các nghệ nhân lành nghề cắt đá và chế tác nó thực hành. Chúng ta cần phải trở nên giống như những người thợ thủ công đó, trở thành chuyên gia tạc nên các giấc mơ của chính chúng ta. Chúng ta cần chế tác các giấc mơ của chúng ta. Một người tạc đá cầm một hòn đá trong tay và từ từ bắt đầu tạo khuôn và biến đổi nó một cách đầy tập trung và nỗ lực, và đặc biệt với mong muốn lớn lao được thấy hòn đá đó, hòn đá mà không ai nghĩ có giá trị chi, có thể trở thành một tác phẩm nghệ thuật.

“Những giấc mơ tốt nhất của chúng ta chỉ đạt được qua hy vọng, kiên nhẫn và cam kết, chứ không vội vã. Đồng thời, chúng ta không nên do dự, ngại nắm bắt cơ hội hoặc sợ phạm sai lầm. Không, đừng sợ sệt. Đúng hơn, chúng ta nên sợ phải cảm nhận sự tê liệt của người sống mà như đã chết, những người không có sự sống vì họ sợ mạo hiểm. Và người trẻ không mạo hiểm là những người đã chết. Một số người không muốn mạo hiểm vì họ không muốn kiên trì trong các cam kết của mình hay họ sợ phạm sai lầm. Ngay cả khi các bạn phạm sai lầm, các bạn vẫn luôn có thể đứng dậy và bắt đầu lại, vì không ai có quyền cướp đi hy vọng của các bạn” (xem *Christus Vivit*, 142). Đừng cho phép mình bị cướp mất hy vọng. Các bạn trẻ thân mến, đừng sợ trở thành các nghệ nhân của mơ mộng và hy vọng! Đồng ý chứ?

“Chắc chắn, là các chi thể của Giáo hội, chúng ta không nên đứng cách xa những người khác. Tất cả nên coi chúng ta là bạn bè và hàng xóm, giống như các tông đồ; như Kinh thánh nói, các ngài ‘được toàn dân thương mến’ (Cv 2:47; xem 4: 21,33; 5:13).

Ấy thế nhưng, cùng một lúc, chúng ta cũng phải dám khác biệt, nhắm các lý tưởng khác với các lý tưởng của thế giới này, làm chứng cho vẻ đẹp của quảng đại, phục vụ, trong sạch, kiên

trì, tha thứ, trung thành với ơn gọi bản thân của chúng ta, vẻ đẹp của cầu nguyện, theo đuổi công lý và ích chung, vẻ đẹp của tình yêu dành cho người nghèo và tình bạn xã hội” (sdd., 36).

Hãy nghĩ đến Mẹ Teresa: khi mẹ sống ở đây, mẹ không thể tưởng tượng được cuộc sống của mẹ sẽ kết thúc ở nơi đâu. Thế nhưng, mẹ vẫn tiếp tục mơ mộng và cố nhìn thấy khuôn mặt của người yêu vĩ đại của mình, là Chúa Giêsu, và khám phá ra khuôn mặt ấy nơi tất cả những người ở bên vệ đường. Mẹ mơ ước một cách lớn lao, và đây là lý do tại sao mẹ cũng đã yêu một cách lớn lao. Mẹ trông đôi chân vững chắc ở đây, trên quê cha đất tổ của mẹ, nhưng mẹ không đứng yên. Mẹ muốn trở thành “một cây bút chì trong tay Thiên Chúa”. Đây là giấc mơ mẹ đã tạc nên. Mẹ dâng nó cho Thiên Chúa, mẹ tin vào điều đó, mẹ đau khổ vì điều đó và mẹ không bao giờ từ bỏ nó. Và Thiên Chúa bắt đầu viết những trang lịch sử mới và tuyệt vời bằng cây bút chì đó; một người phụ nữ từ lãnh thổ của các bạn, người đã mơ mộng, người đã viết những điều tuyệt vời. Chính Thiên Chúa đã viết chúng nhưng mẹ đã mơ mộng và cho phép mình được thiên Chúa hướng dẫn.

Như Mẹ Teresa, mỗi người trong các các bạn đều được kêu gọi làm việc bằng đôi tay của mình, nghiêm túc với cuộc sống và làm một điều gì đó đẹp đẽ từ cuộc sống ấy. Chúng ta đừng cho phép mình bị cướp đi các giấc mơ của mình (x. *Christus Vivit*, 17); Hãy canh chừng. Chúng ta đừng tự cướp mất sự mới mẻ mà Thiên Chúa muốn ban cho chúng ta. Các bạn sẽ gặp nhiều, rất nhiều vấp vẹo ngoắt ngoéo bất ngờ trong cuộc sống, nhưng điều quan trọng là phải đối đầu với chúng và tìm ra những cách sáng tạo để biến chúng thành cơ hội. Nhưng không bao giờ cô đơn! Không ai có thể chiến đấu một mình. Như Dragan và Marija đã nói với chúng ta: “sự hiệp thông của chúng ta cho chúng ta sức mạnh để đối đầu với các thách thức của xã hội ngày nay”.

Tiếp nhận những gì Dragan và Marija đã nói: “sự hiệp thông của chúng ta cho chúng ta sức mạnh để đối đầu với các thách thức của xã hội ngày nay”. Ở đây, ta thấy bí quyết tuyệt vời cho chúng ta thấy phải mơ mộng ra sao và biến cuộc sống của chúng ta thành một cuộc phiêu lưu tuyệt vời. Không ai có thể đối đầu với cuộc sống trong sự cô lập; không ai có thể sống cuộc sống đức tin hoặc thực hiện giấc mơ của mình một mình, không rời khỏi nhà, mà không trở thành một phần của cộng đồng, một mình trong trái tim hoặc ở trong nhà, bị bao vây và cô lập sau bốn bức tường. Chúng ta cần một cộng đồng nâng đỡ và trợ giúp chúng ta, trong đó chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau để tiếp tục nhìn về phía trước.

Cùng nhau mơ mộng là điều quan trọng xiết bao! Giống như các bạn đang làm ngày hôm nay: mọi người cùng nhau, ở đây tại một nơi, không có rào cản. Xin vui lòng, hãy cùng nhau mơ mộng, không tự mình; hãy mơ với người khác, đừng bao giờ chống lại người khác! Ước mơ với người khác và đừng bao giờ chống lại người khác! Tự các bạn, các bạn có nguy cơ nhìn thấy ảo ảnh, nhìn thấy những thứ không có ở đó. Các giấc mơ được cùng nhau xây dựng.

Mấy phút trước đây, chúng ta đã thấy hai trẻ em đang chơi ở đây. Các em muốn chơi, chơi cùng nhau. Các em đã không chơi trên máy tính của các em, các em muốn chơi thật! Chúng ta quan sát các em: các em hạnh phúc, hài lòng. Vì các em mơ được chơi cùng nhau, với nhau. Các bạn có thấy điều này không? Tuy nhiên, ở một lúc nào đó, một trong số các em nhận ra rằng em kia mạnh mẽ hơn, và thay vì mơ với em kia, bắt đầu mơ chống lại em kia, và cố gắng vượt qua em kia. Và thế là niềm vui đó thay đổi khi chúng ta thấy em yếu hơn dần dựa nước mắt, ngồi trên sàn nhà. Các bạn thấy chúng ta dễ dàng chuyển từ việc mơ với người khác sang mơ chống lại người khác ra sao. Đừng bao giờ thống trị người khác! Hãy xây dựng

cộng đồng với người khác: đây là niềm vui của việc tiến lên phía trước. Điều này rất quan trọng. Dragan và Marija đã nói với chúng ta điều này khó khăn như thế nào, khi mọi thứ âm mưu cô lập chúng ta và cướp mất cơ hội gặp gỡ nhau, cơ hội “mơ mộng với người khác”. Bây giờ ở tuổi tôi (và tôi không còn trẻ nữa!), các bạn có muốn biết tôi nghĩ đâu là bài học tốt nhất tôi đã từng học được không? Đó là cách nói chuyện “mặt đối mặt” với người ta. Chúng ta đã bước vào thời đại kỹ thuật số, nhưng thực ra chúng ta biết rất ít về thông đạt. Tất cả chúng ta đều “được nối kết”, nhưng chúng ta chưa thực sự “can dự” với nhau. Can dự đòi hỏi cuộc sống; Nó kêu gọi phải ở đó và chia sẻ những khoảng thời gian tốt đẹp và cả những khoảng thời gian không được tốt đẹp lắm. Trong Thượng hội đồng năm ngoái về người trẻ, chúng ta đã có được kinh nghiệm gặp mặt nhau trực tiếp, cả những người trẻ và những người không trẻ. Chúng ta đã có thể lắng nghe nhau, cùng nhau mơ mộng và nhìn về tương lai một cách đầy hy vọng và biết ơn. Đó là liều thuốc giải độc tốt nhất đối với thất vọng và thao túng, đối với quá nhiều tiếp xúc mà không thông đạt, đối với nền văn hóa phù du và đối với tất cả những nhà tiên tri giả chuyên công bố bất hạnh và hủy diệt. Thuốc giải độc đang lắng nghe, lắng nghe nhau. Và bây giờ, hãy để tôi nói với các bạn một điều mà tôi cảm thấy rất mạnh mẽ: các bạn hãy tự cho mình cơ hội để chia sẻ và thương thức một cuộc “mặt đối mặt” thật tốt với mọi người, nhưng đặc biệt là với ông bà của các bạn, với người già trong cộng đồng của các bạn. Có lẽ một số các bạn đã nghe tôi nói điều này, nhưng đối với tôi đó là liều thuốc giải độc cho những người sẽ nhốt các bạn trong hiện tại, áp đảo các bạn bằng các áp lực và đòi hỏi, tất cả nhân danh điều cho là hạnh phúc, như thể thế giới sắp chấm dứt và các bạn phải trải nghiệm mọi thứ ngay lập tức. Về lâu về dài, điều này tạo ra sự lo lắng, không hài lòng và cảm thức tuyệt vọng. Đối với một trái tim bị cảm dỗ bởi lòng vô hy vọng, không có phương thuốc nào tốt hơn là lắng nghe kinh nghiệm của những người lớn tuổi.

Các các bạn thân mến, các bạn hãy dành thời gian với người già, lắng nghe những câu chuyện của các ngài, những câu chuyện đôi khi có vẻ không có thực nhưng thực ra lại chứa đầy những trải nghiệm phong phú, những biểu tượng hùng hồn và một túi khôn tiềm ẩn đang chờ đợi được khám phá và đánh giá cao. Những câu chuyện đó cần có thời gian để kể (x. *Christus Vivit*, 195). Các bạn đừng quên câu nói cũ rằng một người nhỏ bé có thể nhìn xa hơn bằng cách đứng trên vai một người khổng lồ. Bằng cách này, các bạn sẽ có được một tầm nhìn mới và rộng hơn. Các bạn hãy bước vào túi khôn của dân tộc các bạn, của cộng đồng các bạn, hãy bước vào không xấu hổ hay do dự, và các bạn sẽ khám phá ra một nguồn sáng tạo bất ngờ, một nguồn sẽ chứng tỏ hết sức thỏa đáng. Nó sẽ cho phép các bạn tri nhận được những đường đi ở nơi người khác chỉ nhìn thấy những rào cản, những khả thể ở nơi người khác chỉ nhìn thấy đe dọa, sự phục sinh ở nơi rất nhiều người chỉ công bố cái chết.

Các người trẻ tuổi thân mến, vì lý do này, tôi nói với các bạn hãy nói chuyện với ông bà và với những người lớn tuổi của các bạn. Họ là gốc rễ của các bạn, gốc rễ của lịch sử các bạn, gốc rễ của nhân dân các bạn, gốc rễ của gia đình các bạn. Các bạn nên giữ chặt lấy gốc rễ của các bạn để tiếp nhận nhựa cây sẽ làm cho cây lớn lên, đơm bông và kết trái, nhưng luôn luôn giữ chặt lấy gốc rễ của các bạn. tôi không nói các bạn nên đi sâu xuống đất với những gốc rễ đó: không, không phải vậy. Nhưng các bạn hãy lên đường và lắng nghe những gốc rễ này và tiếp nhận từ các ngài sức mạnh cần thiết để lớn lên, để tiến về phía trước. Nếu rễ bị chặt đi, cây đó sẽ chết. Nếu gốc rễ của các bạn trong tư cách một dân tộc trẻ trung bị cắt đứt, tức gốc rễ lịch sử của dân tộc các bạn, các bạn sẽ chết. Đúng, các bạn có thể vẫn sống, nhưng không mang trái: đất nước các bạn, dân tộc các bạn sẽ không thể sinh hoa trái vì các bạn đã tự loại chính mình khỏi gốc rễ của các bạn.

Hồi tôi còn bé, ở trường, chúng tôi được kể rằng khi người châu Âu đi khám phá Mỹ Châu, họ đã mang theo nhiều tấm kính màu. Những tấm kính này đã được trưng bày cho người Da

Đỏ, cho người dân bản địa và họ hết sức ngạc nhiên trước các tấm kính màu này vì họ chưa từng thấy chúng trước đây. Và những người Da Đỏ này đã quên mất gốc rễ của họ và mua những tấm kính này bằng cách trao đổi vàng. Vì vậy, vàng đã bị cướp mất bởi kính màu. Kính là một sự mới lạ và người bản địa đã cho đi mọi thứ để có được sự mới lạ vô giá trị này.

Các bạn trẻ ạ, các bạn hãy cảnh giác, bởi vì ngày nay cũng có những người muốn chinh phục, những người muốn thực dân, sẵn sàng cung cấp cho các bạn những tấm kính màu: đó là chính sách thực dân ý thức hệ. Họ sẽ đến gặp các bạn và nói: “Không, các bạn phải là một dân tộc hiện đại hơn, tiến bộ hơn, hãy tiếp thu những điều này và đi theo một con đường mới, quên đi những điều cũ hơn: hãy tiến lên phía trước!” Các bạn phải làm gì? Hãy biện phân. Người này mang đến cho tôi điều gì, có phải là một điều tốt, một điều gì đó hài hòa với lịch sử của dân tộc tôi không? Hay nó chỉ là “những tấm kính màu”? Để các bạn không bị lừa, điều quan trọng là hãy nói chuyện với những người cao niên, hãy nói chuyện với những người sẽ truyền lại cho các bạn lịch sử của dân tộc các bạn, gốc rễ của dân tộc các bạn. Hãy nói chuyện với người cao niên, để lớn lên. Hãy nói chuyện với lịch sử của chúng ta để làm cho nó phát triển. Hãy nói chuyện với gốc rễ của chúng ta để sản xuất ra hoa trái.

Và bây giờ tôi phải kết thúc, vì chúng ta sắp hết giờ. Nhưng tôi muốn thú nhận điều này với các bạn: từ đầu cuộc gặp gỡ này với các bạn, tôi đã bị phân tâm bởi một điều. Lúc ấy, tôi đang nhìn người phụ nữ này ở đây trước mặt tôi; bà ấy đang mang thai. Bà ấy đang chờ đợi một đứa trẻ chào đời, và có lẽ một trong các bạn có thể nghĩ: “Người phụ nữ tội nghiệp, quả là một việc gian khổ, công việc của bà vĩ đại xiết bao!” Có ai trong các bạn nghĩ thế không? Không. Không ai nghĩ: “Bà ấy sẽ có những đêm mất ngủ vì đứa con khóc nhè của mình...” Không. Đứa trẻ đó là một hứa hẹn, hãy nhìn về phía trước! Người phụ nữ này đã chấp nhận rủi ro để đem một đứa trẻ sơ sinh vào đời, vì bà ấy nhìn về phía trước, bà ấy nhìn vào lịch sử. Vì bà ấy cảm nhận được sức mạnh của cội rễ từng giúp bà ấy mang lại sự sống, đất nước và dân tộc của bà.

Và chúng ta hãy kết luận bằng việc cùng nhau vỗ tay hoan nghênh mọi người trẻ, mọi người phụ nữ can đảm phát sinh lịch sử. Và cảm ơn người phiên dịch đã dịch thực sự giỏi!

LẠY CHÚA, CHÚA CÓ CẦN ĐÔI TAY CON KHÔNG? (Lời cầu nguyện của Mẹ Teresa)

Lạy Chúa, Chúa có cần đôi tay con không, để giúp đỡ người bệnh và người nghèo đang thiếu thôn hôm nay?

Lạy Chúa, hôm nay, con xin dâng lên Chúa đôi tay của con.

Lạy Chúa, Chúa có cần đôi chân của con không, để hôm nay dẫn con tới những người cần một người bạn?

Lạy Chúa, hôm nay, con xin dâng lên Chúa đôi chân của con.

Lạy Chúa, Chúa có cần tiếng nói của con không, để con có thể nói chuyện với tất cả những người cần một tiếng yêu thương?

Lạy Chúa, hôm nay, con xin dâng lên Chúa tiếng nói của con.

Lạy Chúa, Chúa có cần trái tim của con không, để con có thể yêu thương mọi người, không trừ ai?

Lạy Chúa, hôm nay, con dâng lên Chúa trái tim con.

[1] *Văn kiện về Tình Huynh đệ Nhân bản*, Abu Dhabi, ngày 4 tháng 2 năm 2019.

12. Trên đường từ Bắc Macedonia trở về Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô xác nhận: Ủy Ban về Nữ Phó Tế không đạt được nhất trí

Vũ Văn An, 08/May/2019

Theo ký giả Gerard O’Connell của Tạp chí America, số ngày 7 tháng 5, trong chuyến bay từ Skopje, Bắc Macedonia, trở về Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết Ủy Ban về Nữ Phó Tế mà ngài thiết lập 2 năm trước đã không đạt được sự nhất trí về vấn đề nữ phó tế trong Giáo Hội sơ khai.

Ngài nói thêm: các thành viên của Ủy Ban có những lập trường rất khác nhau, và sau 2 năm làm việc, đã ngưng hoạt động. Ngài cho biết vấn đề cần được nghiên cứu thêm nhưng không nói rõ ai sẽ phụ trách việc nghiên cứu thêm này.

Trong cuộc họp báo trên chuyến bay, Đức Giáo Hoàng đã dành khoảng 27 phút để trả lời 4 câu hỏi. Hai câu đầu liên quan đến chuyến thăm Bảo Gia Lợi (Bulgaria) và Bắc Macedonia. Câu hỏi thứ ba về các chia rẽ giữa các vị thượng phụ của Chính Thống Giáo và điều gì đang diễn ra liên quan đến diễn trình phong thánh cho Đức Hồng Y Stepinac vì có sự phản đối của Chính Thống Giáo.

Về vấn đề nữ phó tế, người hỏi cho rằng Giáo Hội Chính Thống Bảo Gia Lợi hiện có các nữ phó tế để công bố Tin Mừng. Đức Giáo Hoàng được nhắc nhở rằng nay mai ngài sẽ gặp Liên Hiệp Quốc Các Bè Trên Cả (tổ chức đã nêu vấn đề cách nay 3 năm), và người hỏi hỏi Đức Giáo Hoàng rằng ngài đã học được gì từ phúc trình của Ủy Ban về thừa tác vụ của phụ nữ trong Giáo Hội sơ khai và liệu ngài đã có quyết định nào về chức nữ phó tế hay không.

Theo O’Connell, Đức Giáo Hoàng Phanxicô mô tả sự không nhất trí của Ủy Ban như “các con cóc từ các đáy giếng khác nhau”.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng cho rằng “về vấn đề hàng nữ phó tế, có một cách quan niệm không y như viễn kiến về hàng nam phó tế. Thí dụ, các công thức tấn phong [nữ] phó tế được tìm thấy cho đến nay không y hệt như việc tấn phong nam phó tế. Đúng hơn, chúng giống như điều ngày nay là việc chúc lành cho các đan viện mẫu (abbess)”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng “Ngay từ đầu, trong Giáo Hội đã có các nữ phó tế, nhưng vấn đề là tư cách phó tế của họ có phải là một cuộc tấn phong bí tích hay không? Thí dụ, họ có phụ giúp trong phụng vụ phép rửa, mà hồi ấy thường là chìm xuống nước, và do đó, khi một phụ nữ chịu phép rửa, thì nữ phó tế phụ giúp... Cũng thế khi xức dầu thân thể”.

Ngài cho hay “đã kiểm được tài liệu cho thấy các nữ phó tế được Đức Giám Mục mời đến khi

có cuộc tranh chấp hôn nhân để giải tiêu cuộc hôn nhân này. Các nữ phó tế được phái đi để xem xét các vết bầm tím trên thân thể người phụ nữ bị chồng đánh. Và họ đứng ra làm chứng trước quan tòa”. Nhưng Đức Giáo Hoàng nói “không có chi chắc chắn là việc phong chức của họ dùng cùng một công thức và có cùng một mục đích như việc phong chức cho nam phó tế”.

Ngài cho biết “một số người nói có sự hồ nghi. Ta hãy nghiên cứu thêm. Tôi không sợ nghiên cứu. Nhưng cho đến nay, điều này chưa xảy ra”.

Hơn nữa, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho hay “có điều lạ là nơi có các nữ phó tế thì luôn diễn ra ở một vùng địa dư, phần lớn ở Syria”.

Ngài nói rằng “Tôi tiếp thu tất cả các điều trên từ Ủy Ban. Ủy Ban đã làm một việc tốt và ta có thể dùng việc này để tiến thêm và đem lại một giải đáp dứt khoát, có hoặc không” về điều liệu việc tấn phong họ có y hệt như việc tấn phong nam phó tế hay không.

O’Connell cho hay: trong cuộc gặp gỡ Liên Hiệp Quốc Tế Các Bè Trên Cả Dòng Nữ, một trong các vị này đã hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng “điều gì ngăn cản Giáo Hội bao gồm phụ nữ vào chức phó tế vĩnh viễn, như trong Giáo Hội sơ khai? Tại sao không thiết lập một ủy ban chính thức để nghiên cứu vấn đề?”

Lúc ấy, Đức Giáo Hoàng đã nói với các vị nữ tu rằng ngài hiểu các phụ nữ được mô tả là phó tế trong Tân Ước không được tấn phong như các nam phó tế, tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng vẫn giữ lời hứa sẽ thiết lập một ủy ban nghiên cứu vấn đề.

Hai trong số thành viên của ủy ban này, hồi tháng Giêng vừa qua, cho hay họ đã hoàn tất công việc của họ.

Các thành viên trên đã nói chuyện với tạp chí America cùng tháng. Phyllis Zagano, một tác giả và là giáo sư tôn giáo tại Đại Học Hofstra, và Bernard Pottier, Dòng Tên, một giáo sư tại Học Viện Nghiên Cứu Thần Học (Institut D’Études Théologiques) ở Brussels, nói rằng họ sẽ không nhận định về các khám phá của Ủy Ban. Nhưng họ tường trình rằng theo các tìm tòi của họ, các phụ nữ từng đã làm phó tế tại Âu Châu cả hàng nghìn năm trong các vai trò thừa tác và bí tích khác nhau. Bà Zagano cho hay: “Họ xúc dầu các nữ bệnh nhân; họ đem mình thánh tới các nữ bệnh nhân”.

Họ cũng dự vào phép rửa, làm thủ quỹ, và ít nhất một trường hợp, dự vào việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Bà Zagano cho biết “Có việc tấn phong... Và chúng có đáng lưu ý nhất là sự kiện nghi thức tấn phong đối với các nữ phó tế [được chúng tôi khám phá] y hệt như nghi thức tấn phong nam phó tế”.

Cha Pottier lúc ấy cho biết cha có thể tìm được những bằng chứng mạnh mẽ về các nữ phó tế trong các ghi chép và lịch sử Giáo Hội nhưng “không phải khắp nơi và không luôn luôn có vì đây cũng là quyết định của vị giám mục [địa phương]”.

Đức Giáo Hoàng không cho các ký giả hay bước kế tiếp nào sẽ được đưa ra về vấn đề nữ phó tế.

Ngài nói với các ký giả: “ngày nay, không ai nói thế, nhưng 30 năm trước, một số nhà thần học nói rằng không hề có các nữ phó tế vì phụ nữ thuộc hàng hai trong Giáo Hội và không

phải chỉ trong Giáo Hội mà thôi”. Nhưng Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói “điều lạ là thời đó có rất nhiều nữ tu tế ngoại giáo; chức nữ tu tế trong các tín ngưỡng ngoại giáo là việc thông thường”.

Ngài kết luận: “chúng ta đang ở điểm này, và mỗi thành viên vẫn đang nghiên cứu chủ đề riêng của mình”. Quả là “một đa dạng thích thú” (*varietas delecta*).